AGRIBANK

2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP NĂM 2022

I. DẤU ẤN NĂM 2022

1. Giải thưởng

2. Sự kiện tiêu biểu

II. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

1. Định hướng phát triển

2. Thông tin khái quát

3. Ngành nghề kinh doanh

4. Địa bàn kinh doanh

5. Quá trình hình thành và phát triển

6. Mô hình tổ chức

7. Nhân sự cấp cao

III. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Việt Nam tiếp tục thành công trong bối cảnh quan ngại về suy giảm kinh tế toàn cầu

2. Điều hành kế hoạch kinh doanh nghiêm ngặt và linh hoạt

3. Duy trì thị phần huy động vốn từ tiền gửi dân cư lớn nhất

4. Điều chỉnh lãi suất hợp lý và hiệu quả

5. Tập trung tín dụng cho sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên

6. Tài chính vững mạnh tạo đà tăng trưởng trong tất cả các lĩnh vực

7. Sản phẩm, dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là nhóm sản phẩm trên nền tảng công nghệ

8. Hội nhập quốc tế nâng cao vị thế của Agribank

9. Hoạt động đầu tư mang lại kết quả tích cực

10. Công nghệ thông tin an toàn, hỗ trợ tăng trưởng tất cả các lĩnh vực hoạt động

11. Định hướng lấy khách hàng là trung tâm

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

V. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

VI. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

VIII. CÔNG TY CON

IX. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH AGRIBANK

THÔNG ĐIỆP NĂM 2022

Trước những biến động của nền kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam vẫn đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ, tạo thế và lực cho đất nước phát triển nhanh và bền vững. Ngành Ngân hàng đã điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khoá và các chính sách vĩ mô khác, góp phần tích cực vào kiểm soát lạm phát, phục hồi và tăng trưởng kinh tế đạt tốc độ cao, đóng góp quan trọng và trực tiếp vào thành tựu kinh tế, xã hội của đất nước.

Năm 2022, Agribank đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh, tạo nhiều dấu ấn nổi bật, thể hiện rõ nét vai trò tiên phong, gương mẫu của một ngân hàng thương mại Nhà nước lớn, là công cụ quan trọng của Nhà nước trong thực thi chính sách tiền tệ, góp phần ổn định thị trường tiền tệ, nỗ lực đồng hành và hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, tham gia thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Agribank đã triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi quy mô 160 ngàn tỷ đồng hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 phục hồi sản xuất kinh doanh, đồng thời san sẻ gần 2.000 tỷ đồng từ lợi nhuận để hỗ trợ cho khách hàng vay vốn. Agribank thử nghiệm thành công và đưa vào ứng dụng mô hình ngân hàng số trong lĩnh vực thẻ (Agribank Digital), là cơ sở để đẩy mạnh các sản phẩm ngân hàng bán lẻ hiện đại. Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Agribank luôn thể hiện trách nhiệm xã hội với cộng đồng khi dành ngân sách 600 tỷ đồng tài trợ cho lĩnh vực giáo dục, y tế, nhà ở cho các đối tượng chính sách.

Kết thúc năm 2022, tổng tài sản của Agribank đạt trên 1,87 triệu tỷ đồng; nguồn vốn đạt trên 1,71 triệu tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt trên 1,44 triệu tỷ đồng, trong đó trên 65% dư nợ đầu tư "Tam nông"; đóng góp lớn nhất cho ngân sách Nhà nước. Agribank tiếp tục khẳng định là Thương hiệu Quốc gia năm 2022 khi được Moody's xếp hạng tín nhiệm Agribank ở mức Ba2, tương đương mức tín nhiệm quốc gia và được Công ty Tư vấn định giá thương hiệu hàng đầu thế giới Brand Finance đánh giá là thương hiệu Ngân hàng giá trị nhất Việt Nam. Kết quả kinh doanh khẳng định sức mạnh nội lực, sự đúng đắn trong chiến lược, chính sách, công tác chỉ đạo và điều hành của Agribank.

Đóng góp quan trọng vào kết quả trên, chúng tôi xin gửi lời tri ân đến tập thể gần 40.000 người lao động trong toàn hệ thống với tinh thần gắn kết, đồng lòng, quyết tâm cao, cùng hàng chục triệu Quý khách hàng, đối tác đã đồng hành, hợp tác bền chặt với Agribank.

Năm 2023 dự kiến còn nhiều khó khăn, thách thức mà Agribank phải đối mặt, nhưng toàn hệ thống tiếp nối tinh thần, khí thế và kết quả của năm 2022, cùng sự đồng hành, ủng hộ của Quý khách hàng và đối tác, chúng tôi tin tưởng rằng Agribank sẽ tiếp tục hoạt động an toàn, hiệu quả, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, kế hoạch đề ra cho năm 2023, ghi dấu hành trình tự hào 35 năm xây dựng và phát triển (26/3/1988-26/3/2023).

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM TOÀN VƯỢNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

PHẠM ĐỨC ẤN

1 DẤU ẤN

GIẢI THƯỞNG

SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

Thương hiệu Quốc gia Việt Nam năm 2022.

Top 10 thương hiệu mạnh - ngành ngân hàng tài chính năm 2022.

Top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2022 (Agribank xếp vị trí thứ 6 trong TOP 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam).

Top 10 ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín năm 2022.

Top 10 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2021.

Top 10 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong bảng xếp hạng VNR 500 năm 2022.

Giải thưởng Doanh nghiệp Chuyển đổi số xuất sắc Việt Nam năm 2022 - Hạng mục Sản phẩm công nghệ số tiêu biểu, đồng thời Hệ thống hạ tầng thanh toán tập trung của Agribank được vinh danh tại hạng mục Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc của Giải thưởng Chuyển đổi số Việt Nam năm 2022 do Hội Truyền thông số Việt Nam (VDCA) trao tặng.

Giải thưởng "Ngân hàng có sản phẩm, dịch vụ sáng tạo tiêu biểu" và "Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng".

Giải thưởng Sao Vàng đất Việt năm 2021.

Giải thưởng Sao Khuê 2022 đối với Thẻ Agribank Lộc Việt.

Giải thưởng chất lượng thanh toán xuất sắc do các Ngân hàng quốc tế lớn trao tặng (JP Morgan, BNY Mellon, Wells Fargo).

Giải thưởng Ngân hàng có mạng lưới ATM tốt nhất, dẫn đầu về chuyển đổi thẻ chip nội địa theo chuẩn VCCS do Công ty CP Thanh toán quốc gia Việt Nam (NAPAS) trao tặng.

Giải thưởng Ngân hàng có tỷ lệ toàn vẹn dữ liệu cao nhất do Tổ chức thẻ quốc tế Mastercard vinh danh.

Giải thưởng Ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng doanh số sử dụng thẻ ghi nợ, tăng trưởng tỷ lệ giao dịch thanh toán chạm, phát triển thẻ ghi nợ và doanh số thanh toán thẻ do các Tổ chức Thẻ quốc tế trao tặng (JCB, Visa, MasterCard).

SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

Tiên phong, thể hiện trách nhiệm của ngân hàng thương mại Nhà nước nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, tích cực triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Là ngân hàng đi đầu triển khai gói hỗ trợ lãi suất 2% theo Nghị định 31 của Chính phủ và Thông tư 03 của Ngân hàng Nhà nước. Nhờ sớm chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, ngay sau khi Nghị định 31 của Chính phủ và Thông tư 03 của Ngân hàng Nhà nước được ban hành, Agribank đã kịp thời ban hành các quy định, quy trình nội bộ; tổ chức triển khai trong toàn hệ thống. Đến 31/12/2022, Agribank đã hỗ trợ lãi suất 15,6 tỷ đồng.

Năm 2022, Agribank triển khai chương trình hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid 19 quy mô 100.000 tỷ đồng; đồng thời triển khai các chương trình cho vay ưu đãi đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, khách hàng lớn, khách hàng FDI, khách hàng xuất nhập khẩu…với quy mô hơn 150.000 tỷ đồng; tiếp tục áp dụng chính sách miễn phí dịch vụ thanh toán trong nước đối với tất cả khách hàng. Đây là cố gắng lớn của Agribank trong bối cảnh mặt bằng lãi suất ở mức cao, thể hiện trách nhiệm của ngân hàng thương mại nhà nước nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước.

Thể hiện rõ nét vai trò tích cực của một ngân hàng thương mại Nhà nước hàng đầu trong tuân thủ pháp luật, thực thi có hiệu quả chính sách tiền tệ của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, góp phần giữ ổn định thị trường tiền tệ.

Trong điều kiện khó khăn thanh khoản của hệ thống ngân hàng, nhiều thông tin tiêu cực về các ngân hàng thương mại cổ phần, Agribank vẫn không thay đổi chính sách cấp tín dụng cho các thành viên trên thị trường, góp phần ổn định tâm lý thị trường; đồng thời quán triệt trong toàn hệ thống kiểm soát việc tăng lãi suất huy động để tránh tạo ra cuộc đua lãi suất, qua đó có điều kiện áp dụng lãi suất cho vay hợp lý, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp vay vốn.

Đi đầu cập nhật nhanh các xu hướng, công nghệ thanh toán hiện đại, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong nền kinh tế, mang dịch vụ ngân hàng đến gần hơn với người dân, đẩy lùi nạn "tín dụng đen", góp phần triển khai hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia và Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước: Ra mắt mô hình Ngân hàng số trong lĩnh vực thẻ - Agribank Digital hiện đại mang tính đột phá; Triển khai mở rộng sản phẩm thẻ chip nội địa theo chuẩn VCCS - Thẻ Lộc Việt sử dụng công nghệ mới nhất trên thị trường, tích hợp hai ứng dụng trên một chip.

Agribank được đánh giá ngày càng cao trong các bảng xếp hạng tín nhiệm quốc tế và khu vực

- Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm quốc tế từ mức Ba3 lên mức Ba2 với triển vọng "Ổn định", tương đương mức tín nhiệm quốc gia.

- Xếp hạng cao nhất (đạt thứ hạng 157, tăng 16 bậc so với năm 2021) trong các ngân hàng Việt Nam tại Bảng xếp hạng Brand Finance Banking 500 năm 2022).

Nỗ lực tiết giảm chi phí hoạt động để hỗ trợ khách hàng và nâng cao năng lực tài chính, kết quả kinh doanh, đạt mốc lợi nhuận gần 1 tỷ đô-la Mỹ, cao nhất trong lịch sử, tạo tiền đề tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận để lại sau thuế...

Agribank triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả, năng lực tài chính quản lý và cân đối hợp lý chi phí cho tăng trưởng gắn với yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nỗ lực tiết giảm chi phí để có điều kiện miễn, giảm phí dịch vụ, ổn định và giảm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng đồng thời tối đa hoá lợi nhuận của Ngân hàng.

Hoạt động hợp tác, quan hệ quốc tế không ngừng được mở rộng, góp phần khẳng định và nâng cao vị thế, uy tín của Agribank trên trường quốc tế.

Agribank đã đăng cai tổ chức thành công Diễn đàn chính sách khu vực và Hội nghị Ủy ban điều hành lần thứ 75 của Hiệp hội các tổ chức tín dụng nông nghiệp và nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA). Trên cơ sở thành công của Hội nghị tại Việt Nam, Agribank tiếp tục được mời thuyết trình tại Đại hội Thế giới lần thứ 7 về tài chính nông nghiệp và nông thôn tại Mexico về chủ đề "Tài chính toàn diện xanh là yếu tố kích hoạt quan trọng đối với hệ thống lương thực và nông nghiệp bền vững".

Tiếp tục khẳng định vị thế là ngân hàng thương mại đứng đầu về mạng lưới và cơ sở khách hàng trong hệ thống.

Số lượng khách hàng mở tài khoản thanh toán và sử dụng sản phẩm, dịch vụ gia tăng đi kèm của Agribank đã vượt mốc hơn 20 triệu tài khoản, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử và quá trình chuyển đổi số theo định hướng phát triển thanh toán không dùng tiền mặt của Chính Phủ và Ngân hàng Nhà nước.

Cơ bản hoàn thành công tác chuyển đổi cơ cấu tổ chức Trụ sở chính theo mô hình định hướng chỉ sau hơn 01 năm triển khai. Bộ máy nhân sự cấp cao được bổ sung, kiện toàn kịp thời.

Việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức Trụ sở chính tạo tiền đề nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động, đủ sức cạnh tranh, thiết lập các tuyến bảo vệ, thúc đẩy phát triển nền tảng công nghệ thông tin và sẵn sàng cho chuyển đổi số. Chủ động xây dựng Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn năm 2021-2025 theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để triển khai ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Các chức danh chủ chốt như Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên Ban Kiểm soát được bổ nhiệm trong năm 2022 đáp ứng kịp thời công tác quản trị, điều hành và mục tiêu phát triển của Agribank, tiếp tục khẳng định vai trò chủ lực của Ngân hàng trong thực thi chính sách tiền tệ, đóng góp tích cực phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và nền kinh tế đất nước.

Tiếp tục thực hiện tốt vai trò ngân hàng vì cộng đồng, doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và phát triển cộng đồng, luôn chú trọng công tác từ thiện, an sinh xã hội.

Năm 2022, Agribank tiếp tục vận động người lao động trong toàn hệ thống đóng góp tiền lương và sử dụng nguồn lực hoạt động kinh doanh để thực hiện tốt công tác từ thiện, an sinh xã hội, tập trung vào các lĩnh vực xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, tài trợ y tế, giáo dục, hỗ trợ giải quyết hậu quả dịch bệnh, thiên tai… với tổng số tiền 600 tỷ đồng; thể hiện tinh thần và truyền thống tương thân tương ái, văn hóa nghĩa tình của Agribank với cộng đồng.

Tổ chức thành công Hội thao Agribank lần thứ IX với sự tham gia của hơn 6 nghìn vận động viên thuộc 183 công đoàn cơ sở trên toàn quốc.

Hoạt động này đã trở thành ngày hội của đoàn viên, người lao động, là cơ hội để thắt chặt tình đoàn kết, giao lưu, học hỏi, gắn bó giữa các chi nhánh và người lao động trong hệ thống, được sự quan tâm, ủng hộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các địa phương, góp phần lan tỏa thông điệp văn hóa của Agribank.

2 THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

MÔ HÌNH TỔ CHỨC

NHÂN SỰ CẤP CAO

Định hướng phát triển

TẦM NHÌN

"Tăng trưởng an toàn - Hiệu quả - Bền vững", đủ sức cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế.

SỨ MỆNH

Ngân hàng thương mại Nhà nước hàng đầu Việt Nam; giữ vai trò **chủ lực trong đầu tư phát triển** nông nghiệp, nông dân, nông thôn

TRIẾT LÝ KINH DOANH

Mang phồn thịnh đến khách hàng.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Tiếng Việt	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
Tên Tiếng Anh	Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development
Tên viết tắt	Agribank

Agribank được thành lập ngày 26/03/1988 theo Nghị định số 53/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng với tên gọi ban đầu là Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam. Ngày 15/11/1996, Ngân hàng đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam như hiện nay. Hiện tại, Agribank là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Lần đầu ngày 26/02/2004; thay đổi lần thứ 14 ngày 02/12/2022.
Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương mại	số 24/GP-NHNN ngày 26/5/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
Mã số doanh nghiệp	0100686174
Vốn điều lệ ngày 31/12/2022	34.446.863 triệu đồng
Địa chỉ	Số 2 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	+84 1800282855 +84 24 38379014 +84 24 37724401 +84 1900558818 +84 24 38313700 +84 24 38313733
Fax	+84 24 38313690 + 84 24 38313709
Website	www.agribank.com.vn

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Các hoạt động chính:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;

- Cấp tín dụng dưới các hình thức (a) Cho vay; (b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; (c) Bảo lãnh ngân hàng; (d) Phát hành thẻ tín dụng; (đ) Bao thanh toán trong nước;

- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;

- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: (a) Cung ứng phương tiện thanh toán; (b) thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, uỷ nhiệm chi, nhờ thu, uỷ nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;

- Mở tài khoản: (a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;

- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;

- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;

- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;

- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;

- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;

- Dịch vụ môi giới tiền tệ;

- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định;

- Lưu ký chứng khoán;

- Kinh doanh mua, bán vàng miếng;

- Mua nợ.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tất cả 63 tỉnh, thành phố tại Việt Nam và Campuchia.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 1988
Thành lập ngày 26/3/1988 với tên gọi Ngân hàng Phát triển Nông nghiệp Việt Nam

Năm 1990
Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam

Năm 1995
Thành lập Ngân hàng phục vụ người nghèo, nay là Ngân hàng Chính sách xã hội, tách ra từ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam

Năm 1996
Đổi tên thành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

Năm 2003
Được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới

Năm 2005
Mở Văn phòng đại diện nước ngoài đầu tiên tại Campuchia

Năm 2007
Được Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) xếp hạng là Doanh nghiệp số 1 Việt Nam

Năm 2008
Kỷ niệm 20 năm thành lập. Được trao tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì.
Đảm nhận chức Chủ tịch Hiệp hội Tín dụng Nông nghiệp và Nông thôn Châu Á - Thái Bình Dương (APRACA)

Năm 2009
Vinh dự được đón Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tới thăm và làm việc
Khai trương hệ thống IPCAS II, kết nối trực tuyến toàn bộ 2.300 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn hệ thống

Năm 2011
Chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ

Năm 2013
Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập. Được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích xuất sắc phục vụ phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong thời kỳ đổi mới

Năm 2014
Thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu

Năm 2015
Triển khai thành công Đề án Tái cơ cấu đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt

Năm 2016
Tổng Tài sản cán mốc trên một triệu tỷ đồng
Năm đầu tiên thực hiện Đề án chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Đề án chiến lược phát triển sản phẩm dịch vụ giai đoạn 2016-2020

Năm 2018
Kỷ niệm 30 năm thành lập. Được trao tặng Huân chương lao động hạng Nhất

Năm 2019
Lợi nhuận đạt mức cao kỷ lục trong 31 năm hoạt động

Năm 2020
Hoàn thành thắng lợi Phương án Cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020.
Quốc hội nhất trí chủ trương bổ sung vốn điều lệ cho Agribank 3.500 tỷ đồng

Năm 2021
Hoàn thành và phát huy tốt "sứ mệnh kép" của ngân hàng thương mại Nhà nước hàng đầu Việt Nam, vừa phòng chống dịch Covid-19 ***hiệu quả***, vừa ***góp phần*** phát triển ***kinh tế - xã hội***

Năm 2022
Lợi nhuận đạt mốc gần 1 tỷ Đô la Mỹ; đi đầu trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn

MÔ HÌNH TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN LÝ

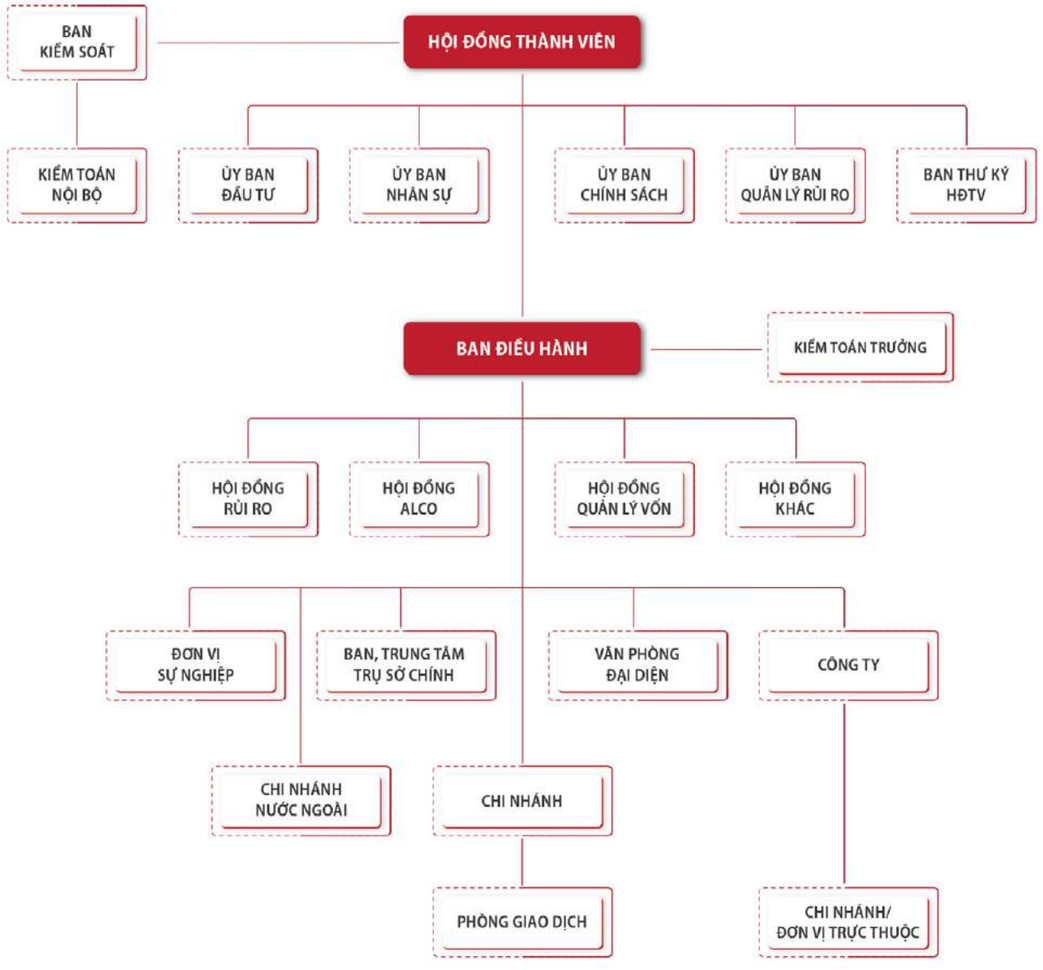

CƠ CẤU TỔ CHỨC

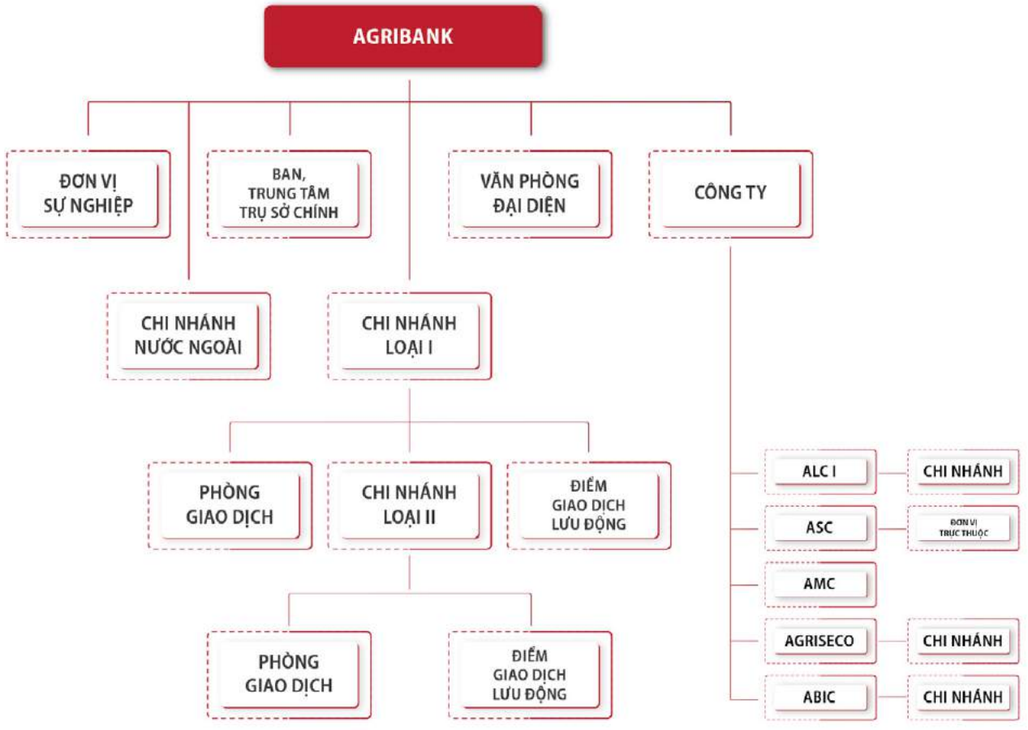

Đến 31/12/2022, Agribank tiếp tục là ngân hàng có mạng lưới rộng lớn nhất, tại tất cả các tỉnh, thành phố, đặc biệt là hiện diện tại các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo trong cả nước, giúp cho bà con nông dân có thể tiếp cận dịch vụ tài chính, thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển tài chính toàn diện của Chính phủ.

Agribank sở hữu hệ thống bán lẻ lớn nhất cả nước với 2.224 chi nhánh và phòng giao dịch; 1 chi nhánh tại Campuchia; 3 văn phòng đại diện khu vực: Văn phòng đại diện khu vực Miền Trung, Văn phòng đại diện khu vực Miền Nam, Văn phòng đại diện khu vực Tây Nam Bộ; 3 đơn vị sự nghiệp; 05 công ty con. Bên cạnh đó, Agribank còn mở rộng tối đa phạm vi hoạt động thông qua 68 điểm giao dịch lưu động bằng ô tô chuyên dùng, hơn 3.300 ATM bao gồm 436 CDM, mạng lưới 647 ngân hàng đại lý tại 80 quốc gia và vùng lãnh thổ.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

ÔNG **PHẠM ĐỨC ẤN**
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1970

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014

Giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên từ năm 2014 đến năm 2018

Giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từ tháng 01/2019 đến tháng 4/2020

Giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank từ 01/5/2020, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương từ tháng 7/2022

Chủ tịch Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam nhiệm kỳ VII (2020-2024) từ ngày 10/12/2020

Đại biểu Quốc hội khóa XV từ tháng 5/2021

ÔNG **PHẠM TOÀN VƯỢNG**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999

Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/06/2015

Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành từ ngày 01/10/2022

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Agribank từ ngày 01/12/2022

ÔNG **TIẾT VĂN THÀNH**
NGUYÊN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN - TỔNG GIÁM ĐỐC (ĐÃ NGHỈ HƯU)

Sinh năm: 1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Quyền Tổng Giám đốc Agribank từ 06/06/2014

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc từ 09/02/2015.

Hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/10/2022.

ÔNG **NGUYỄN MINH TRÍ**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1963

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988

Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 22/10/2012.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

ÔNG **NGUYỄN VĂN MINH**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014.

ÔNG **HỒ VĂN SƠN**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh quốc tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 29/07/2016.

ÔNG **PHẠM HOÀNG ĐỨC**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
(ĐÃ NGHỈ HƯU)

Sinh năm: 1961
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế, Sau Đại học về Khoa học chính sách
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014
Phụ trách Hội đồng thành viên từ 01/11/2019 đến 30/4/2020.
Hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/6/2022.

BÀ **NGUYỄN TUYẾT DƯƠNG**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1968
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2019
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/01/2019.

ÔNG **NGUYỄN VIẾT MẠNH**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
(ĐÃ NGHỈ HƯU)

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 06/06/2014
Hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/9/2022.

BÀ **ĐỖ THỊ NHÀN**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
(ĐÃ NGHỈ HƯU)

Sinh năm: 1966
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế tài chính ngân hàng
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2020
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/5/2020
Hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/9/2022.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

ÔNG **TRẦN VĂN DŨNG**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1966
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/9/2022

ÔNG **LÊ XUÂN TRUNG**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1970
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/08/2017
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/12/2022

BÀ **NGUYỄN THỊ THẢO**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1979
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2001
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/9/2022

BÀ **TỪ THỊ KIM THANH**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1972
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2022
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/12/2022.

ÔNG **NGUYỄN MINH PHƯƠNG**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Sinh năm: 1968
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 01/10/2014
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên từ 01/12/2022.

BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG **PHẠM TOÀN VƯỢNG**
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1976
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1999
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/06/2015.
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành từ ngày 01/10/2022
Giữ chức vụ Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc Agribank từ ngày 01/12/2022

BÀ **NGUYỄN THỊ PHƯỢNG**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1968
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 06/06/2014.

ÔNG **NGUYỄN HẢI LONG**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC AGRIBANK
CHỦ TỊCH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ AGRIBANK

Sinh năm: 1974
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1997
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 02/10/2014.

ÔNG **TÔ ĐÌNH TƠN**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1963
Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1996
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/07/2016.

BAN ĐIỀU HÀNH

ÔNG **PHẠM ĐỨC TUẤN**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC AGRIBANK

Sinh năm: 1969
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1992
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 29/07/2016.

ÔNG **TRẦN VĂN DỰ**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1964
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 10/08/2017.

ÔNG **NGUYỄN QUANG HÙNG**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Sinh năm: 1967
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ 01/09/2022

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ÔNG **PHÙNG VĂN HƯNG QUANG**
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Sinh năm: 1965
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Kế toán trưởng từ 01/10/2014.

BAN KIỂM SOÁT

ÔNG **TRẦN TRỌNG DƯỠNG**
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1964
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát từ 10/08/2017.

ÔNG **BÙI HỒNG QUẢNG**
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1970
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1994
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.

ÔNG **HOÀNG VĂN THẮNG**
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1966
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 2014
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014.

ÔNG **NGUYỄN XUÂN HÙNG**
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Sinh năm: 1974
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế.
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1998
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/12/2022.

ÔNG **NGUYỄN BÁCH DƯƠNG**
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
(ĐÃ NGHỈ HƯU)

Sinh năm: 1962
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế
Bắt đầu làm việc tại Agribank từ năm 1988
Giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ 01/10/2014
Hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/10/2022.

3

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH

VIỆT NAM TIẾP TỤC THÀNH CÔNG TRONG BỐI CẢNH QUAN NGẠI VỀ SUY GIẢM KINH TẾ TOÀN CẦU

ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NGHIÊM NGẶT VÀ LINH HOẠT

DUY TRÌ THỊ PHẦN HUY ĐỘNG VỐN TỪ TIỀN GỬI DÂN CƯ LỚN NHẤT

ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT HỢP LÝ VÀ HIỆU QUẢ

TẬP TRUNG TÍN DỤNG CHO SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN

TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH TẠO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG TRONG TẤT CẢ LĨNH VỰC

SẢN PHẨM, DỊCH VỤ TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ, ĐẶC BIỆT LÀ NHÓM SẢN PHẨM TRÊN NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ

HỘI NHẬP QUỐC TẾ NÂNG CAO VỊ THẾ CỦA AGRIBANK

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ MANG LẠI KẾT QUẢ TÍCH CỰC

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN AN TOÀN, HỖ TRỢ TĂNG TRƯỞNG TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

ĐỊNH HƯỚNG LẤY KHÁCH HÀNG LÀ TRUNG TÂM

1. Việt Nam tiếp tục thành công trong bối cảnh quan ngại về suy giảm kinh tế toàn cầu

Nền kinh tế thế giới tiếp tục bất ổn trong suốt năm 2022, xung đột Nga - Ucraina gây nhiều hệ luỵ đến kinh tế toàn cầu, đại dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng, lạm phát tăng cao nhất trong 40 năm qua và giá cả hàng hóa leo thang dẫn đến các quốc gia tăng cường thắt chặt tiền tệ, thương mại quốc tế suy giảm và xu hướng bảo hộ tăng cao gây nên mối lo ngại về suy giảm kinh tế toàn cầu ảnh hưởng tiêu cực tới dòng vốn đầu tư. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ còn 3,19%, thấp hơn mức dự đoán ban đầu 4,4% của IMF.

Trong bối cảnh đó, Chính phủ Việt Nam với tư duy đột phá và nhạy bén, hành động khẩn trương và sự đồng lòng, nỗ lực của toàn hệ thống chính trị đã tạo điều kiện tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng 8,02%, cao gấp 2,5 lần tỷ lệ lạm phát; Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa cả năm vượt mốc 730 tỷ USD, cán cân thương mại xuất siêu ở mức cao, đạt 11,2 tỷ USD góp phần giảm bớt áp lực tỷ giá trên thị trường ngoại tệ. Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam là điểm sáng của nền kinh tế trong bối cảnh đầu tư và thương mại quốc tế suy giảm; vốn FDI thực hiện đạt 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm 2021.

Những gam màu nổi bật trong bức tranh kinh tế giúp Việt Nam trở thành quốc gia duy nhất ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và là một trong số ít quốc gia được nâng bậc tín nhiệm. Moody's nâng xếp hạng của Việt Nam từ Ba3 lên Ba2 với triển vọng ổn định. Fitch xếp hạng BB với triển vọng "tích cực". Nikkei Asia nâng hạng chỉ số phục hồi COVID-19 của Việt Nam lên thứ 2 thế giới. Đây là thành tích đáng tự hào trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp, khó lường, lạm phát tăng cao và nhiều nước suy giảm tăng trưởng kinh tế.

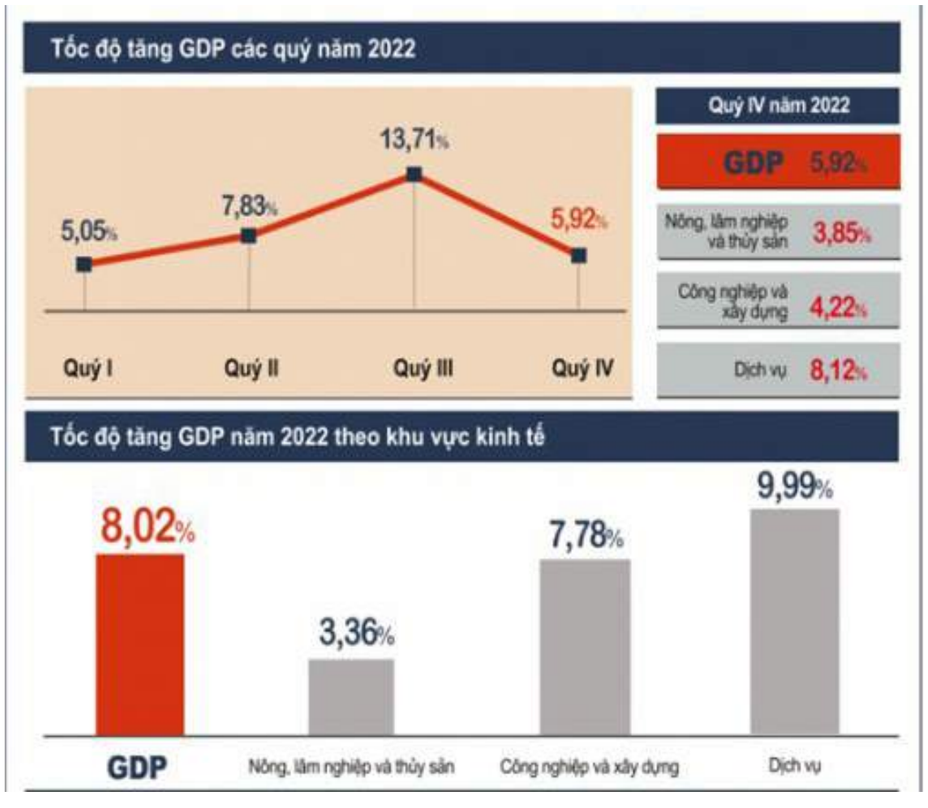

2. Điều hành kế hoạch kinh doanh nghiêm ngặt và linh hoạt

Bất chấp những khó khăn do đại dịch và suy thoái kinh tế trên thế giới cũng như tăng trưởng kinh tế không khả quan năm 2021, Agribank vẫn quyết tâm duy trì các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 không giảm so với các năm trước đó để đóng góp cho nền kinh tế và hỗ trợ khách hàng.

Agribank xây dựng kế hoạch kinh doanh dựa trên các mục tiêu tài chính, lợi nhuận, tiền lương cho người lao động và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động làm trọng tâm trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh phải đảm bảo tính bền vững, gắn kết và cân đối giữa huy động vốn, tín dụng, thu dịch vụ, đảm bảo chất lượng tín dụng và nguồn vốn cho vay nông nghiệp, nông thôn và các đối tượng, lĩnh vực theo định hướng.

Để đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả, trong năm 2022, Agribank thực hiện giao kế hoạch kinh doanh phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng quản lý của từng chi nhánh và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động, đồng thời tăng cường theo dõi, giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và kiểm soát nợ xấu của toàn hệ thống cũng như từng chi nhánh, từ đó đề ra các giải pháp linh hoạt, chỉ đạo các đơn vị, chi nhánh tổ chức thực hiện kịp thời.

Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh của Agribank năm 2022

(số liệu theo Báo cáo Tài chính hợp nhất đã kiểm toán)

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022 được NHNN/HĐTV phê duyệt	Thực hiện đến 31/12/2022	So với năm 2021		So với kế hoạch
					Giá trị (+/-)	% (+/-)	
1	Tổng tài sản	1.696.013	Tăng 6%-8%	1.874.839	178.826	10,5	Vượt kế hoạch
2	Vốn huy động thị trường 1 (Không bao gồm KBNN)	1.580.777	Tăng 8%-11%, điều chỉnh phù hợp với tăng trưởng tín dụng	1.711.585	130.808	8,3	Hoàn thành
3	Dư nợ cho vay nền kinh tế	1.314.225	Tăng tối đa 10,5%	1.443.286	129.061	9,8	Hoàn thành
4	Tỷ lệ nợ xấu theo TT11	1,71%	<2%	1,64%		- 0,07	Hoàn thành
5	Thu nợ sau xử lý	8.860	Tối thiểu 10.000 tỷ đồng	10.317	1.457	16,4	Vượt kế hoạch
6	Thu dịch vụ theo TT49	8.087	Tăng 10%-15%	9.885	1.798	22,2	Hoàn thành
7	Lợi nhuận trước thuế	15.339	20.042 tỷ đồng	22.539	7.200	46,9	Vượt kế hoạch
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.327		18.043	5.716	46,4	
9	Tỷ lệ thanh khoản			16,6%			Vượt kế hoạch
10	Các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động	Đảm bảo	Đảm bảo	Đảm bảo			Hoàn thành

3. Duy trì thị phần huy động vốn từ tiền gửi dân cư lớn nhất

Năm 2022, do kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính tiền tệ có nhiều biến động, huy động vốn của ngành Ngân hàng nói chung và Agribank nói riêng gặp nhiều khó khăn; tăng trưởng huy động vốn của toàn ngành Ngân hàng thấp hơn nhiều so với tăng trưởng tín dụng, cân đối vốn khó khăn. Trong điều kiện đó, Agribank đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp có hiệu quả để tăng trưởng huy động vốn phù hợp gắn với cân đối vốn, đáp ứng kịp thời nhu cầu tăng trưởng tín dụng, đảm bảo thanh khoản và các tỷ lệ an toàn hoạt động, quán triệt trong toàn hệ thống chấp hành nghiêm túc quy định lãi suất huy động, kiểm soát việc tăng lãi suất huy động để tránh tạo ra cuộc đua lãi suất, góp phần ổn định thị trường tiền tệ, an toàn hệ thống ngân hàng; tiết giảm tối đa chi phí hoạt động để giữ ổn định và phấn đấu giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh.

Đến 31/12/2022, nguồn vốn huy động đạt 1.711.585 tỷ đồng, tăng 130.808 tỷ (+8,3%) so với đầu năm, đạt 103,8% kế hoạch Ngân hàng Nhà nước giao (tăng 8%-11%, điều chỉnh phù hợp với tăng trưởng tín dụng).

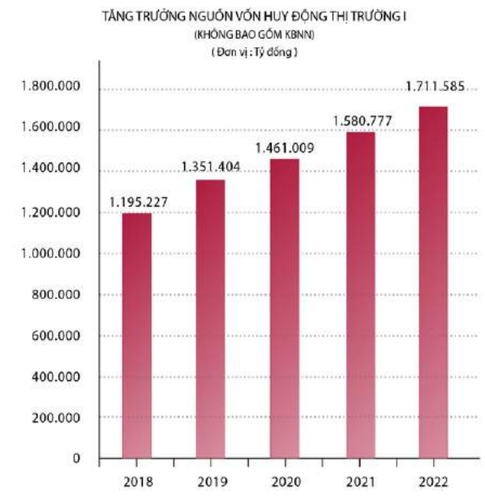

Cơ cấu nguồn vốn cân đối và tăng trưởng khả quan: theo loại tiền tệ, vốn huy động VNĐ và USD lần lượt tăng 8,5% và 10,9% so với đầu năm; theo đối tượng khách hàng, tiền gửi dân cư, tổ chức kinh tế, bảo hiểm xã hội lần lượt tăng 5,2%, 14,3% và 28,7%; theo kỳ hạn, tiền gửi không kỳ hạn và dài hạn tăng 2,3% và 15,5%.

Đáng chú ý là bất chấp nền lãi suất tăng cao, Agribank với cơ sở khách hàng rộng lớn, tỷ lệ huy động tiền gửi từ dân cư và tổ chức kinh tế lên tới 79,5% tổng nguồn vốn, tiếp tục duy trì thị phần tiền gửi của tổ chức kinh tế và dân cư lớn nhất trong nhóm Big4 các ngân hàng thương mại (khoảng 13,8%), đảm bảo duy trì và tăng trưởng nguồn vốn ổn định, đáp ứng nhu cầu tín dụng cho khách hàng và đầu tư tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

4. Điều chỉnh lãi suất hợp lý và hiệu quả

Trong năm 2022, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh tăng lãi suất điều hành với tổng mức tăng 2%/năm, lãi suất tiền gửi VND bình quân tăng 1,19%/năm, lãi suất cho vay VND bình quân tăng 1,21%/năm. Việc điều chỉnh tăng lãi suất là phù hợp với xu hướng chung trên toàn thế giới để ưu tiên kiểm soát lạm phát, giữ ổn định tỷ giá, tạo dư địa thích ứng mới với các biến động trên thị trường.

Trong 9 tháng đầu năm, Agribank với vai trò là công cụ thực hiện chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng chính sách lãi suất bình ổn để hỗ trợ nền kinh tế. Từ tháng 10/2022, lãi suất trên thị trường biến động mạnh. Trước tình hình lãi suất cạnh tranh trên thị trường, Agribank đã điều hành linh hoạt lãi suất tiền gửi và cho vay thông qua 03 lần điều chỉnh lãi suất niêm yết và 10 lần điều chỉnh biên độ mức lãi suất lũy tiến theo số dư tiền gửi, đồng thời ban hành nhiều cơ chế khuyến khích huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng.

5. Tập trung tín dụng cho sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên

Hoạt động tín dụng của toàn ngành Ngân hàng năm 2022 được điều hành phù hợp với định hướng, đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên; Tăng cường kiểm soát đối với các hoạt động tín dụng tiềm ẩn rủi ro.

Là một trong những ngân hàng đầu ngành, Agribank luôn tiên phong trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước. Ngoài các chương trình tín dụng chính sách của Chính phủ, Agribank ưu tiên triển khai các chính sách hỗ trợ khách hàng, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp ngay từ đầu năm nhằm hoàn thành nhiệm vụ cung ứng vốn cho nền kinh tế như triển khai các chương trình, sản phẩm tín dụng phù hợp với đối tượng khách hàng, đặc điểm vùng, miền, ngành nghề kinh doanh; điều hành linh hoạt chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng đối với các chi nhánh, đáp ứng kịp thời nhu cầu cho vay đối với khách hàng; kiểm soát chặt chẽ tăng trưởng tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao; nâng cao chất lượng tài sản, duy trì cơ cấu dư nợ trung, dài hạn phù hợp với cơ cấu nguồn vốn; tuân thủ nghiêm túc quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR), tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn; nỗ lực ổn định lãi suất cho vay trong bối cảnh lãi suất đầu vào chịu nhiều áp lực tăng.

Tín dụng tăng trưởng tốt và ổn định ngay từ đầu năm. Đến 31/12/2022, tổng dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 1.443.286 tỷ đồng, tăng 129.061 tỷ đồng (+9,8%) so cuối năm 2021, phù hợp kế hoạch tăng trưởng Ngân hàng Nhà nước giao (tăng tối đa 10,5%), đáp ứng kịp thời nhu cầu vay vốn của khách hàng để khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh sau đại dịch.

Cơ cấu tín dụng tiếp tục chuyển dịch phù hợp với định hướng, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Theo đối tượng khách hàng, dư nợ khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng 71,4% và pháp nhân chiếm tỷ trọng 28,6% cho vay nền kinh tế; theo kỳ hạn, dư nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng 60,7% và dư nợ trung, dài hạn chiếm tỷ trọng 39,3%. Dòng vốn tín dụng được tập trung vào sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên, tăng trưởng tín dụng xanh, năng lượng sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Dư nợ tín dụng tăng trưởng tốt ở tất cả các phân khúc.

Là ngân hàng bán lẻ có đối tượng khách hàng trọng tâm là người dân tại khu vực nông thôn, khách hàng cá nhân chiếm 90% số lượng khách hàng với dư nợ đạt 1.031.115 tỷ đồng, tăng 13,5% so đầu năm và chiếm tỷ trọng 71,4% dư nợ của Agribank cho vay nền kinh tế. Nợ xấu của khách hàng cá nhân ở mức thấp, chỉ chiếm 0,7% dư nợ. Ngoài các ưu đãi cho khách hàng sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp theo Nghị định 55 của Chính phủ, Agribank dành nhiều chương trình hỗ trợ đối tượng khách hàng cá nhân như cho vay tiêu dùng lãi suất ưu đãi đối với khách hàng cá nhân khu vực đô thị, cho vay tiêu dùng hạn chế tín dụng đen, cho vay thấu chi lãi suất ưu đãi đối với khách hàng trả lương qua tài khoản, cho vay hạn mức quy mô nhỏ...

Khách hàng doanh nghiệp tuy chỉ chiếm 10% về số lượng nhưng có dư nợ chiếm 28,6% tổng dư nợ của Agribank cho vay nền kinh tế. Dư nợ khách hàng doanh nghiệp năm 2022 đạt 412.171 tỷ đồng, tăng 1,5% so đầu năm. Agribank đã dành nhiều chương trình, sản phẩm tín dụng để hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn như tăng gấp đôi quy mô Chương trình ưu đãi tài trợ khách hàng xuất nhập khẩu, Chương trình tín dụng ưu đãi đối với Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Chương trình tín dụng ưu đãi đối với khách hàng doanh nghiệp lớn.

Thông qua các chương trình ưu đãi, Agribank tiếp tục đẩy mạnh cung cấp tín dụng cho nền kinh tế với dư nợ ngắn hạn đạt 876.470 tỷ đồng, tăng 10,9% so đầu năm, chiếm tỷ trọng 60,7%; tín dụng trung, dài hạn 566.816 tỷ đồng, tăng 8,2% so với đầu năm, chiếm tỷ trọng 39,3%.

Thúc đẩy tín dụng xanh và đầu tư vào nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Trong Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 hoạt động tín dụng xanh, ngân hàng xanh đóng vai trò rất quan trọng. Nhận thức sâu sắc về những nguy cơ khi nền nông nghiệp Việt Nam đang đối mặt với hàng loạt thách thức từ biến đổi khí hậu, Agribank quyết tâm đi đầu thực hiện chỉ đạo của NHNN về thúc đẩy tín dụng xanh. Từ năm 2016, Agribank triển khai chương trình tín dụng ưu đãi phục vụ "Nông nghiệp sạch" với quy mô vốn không hạn chế, ban đầu là 50.000 tỷ đồng. Từ nguồn vốn Agribank, nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đã và đang hình thành trên khắp mọi vùng, miền của đất nước. Đến cuối năm 2022, doanh số cho vay của Agribank từ khi bắt đầu triển khai chương trình đã đạt trên 30.000 tỷ đồng, dư nợ đạt trên 5.000 tỷ đồng với gần 4.000 khách hàng.

Để kích thích nhu cầu tín dụng trong lĩnh vực này, Agribank đã thực hiện chính sách giảm lãi suất cho vay từ 0,5%/năm đến 1,5%/năm cho khách hàng tùy từng trường hợp cụ thể. Cùng với đó, khách hàng vay vốn theo chương trình phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch của Agribank sẽ được miễn phí chuyển tiền trong hệ thống Agribank, giảm 50% theo mức phí quy định hiện hành của Agribank đối với chuyển tiền ngoài hệ thống Agribank…

Trong định hướng của mình, cùng với đầu tư vốn tín dụng trực tiếp cho hộ sản xuất, Agribank sẽ tiếp cận đầu tư cho vay hỗ trợ sản xuất thành phẩm, các chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với phát triển các sản phẩm thế mạnh tại mỗi địa phương, giúp đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập và tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương.

Khơi thông nguồn vốn tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn

Kiên định với sứ mệnh "Tam Nông"

Trong suốt hành trình gần 35 năm gắn với sứ mệnh "Tam nông", Agribank luôn kiên định vai trò chủ lực trên thị trường tài chính nông nghiệp, nông thôn. Năm 2022, cho vay nông nghiệp, nông thôn của Agribank tiếp tục tăng trưởng ổn định với dư nợ đạt 917.302 tỷ đồng, chiếm trên 65% tổng dư nợ của Agribank, góp phần thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về đảm bảo an ninh lương thực.

Ngân hàng đã và đang triển khai hiệu quả 7 chương trình tín dụng chính sách và 2 chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Agribank triển khai trong toàn hệ thống chương trình hợp tác, xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới bắt đầu từ năm 2011. Từ 11 xã thí điểm ban đầu, đến nay Agribank đã triển khai cho vay 100% các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới với gần 8300 xã, doanh số cho vay từ khi triển khai chương trình đến nay lên tới gần 4 triệu tỷ đồng, dư nợ hiện tại hơn 600 ngàn tỷ đồng cho 2,2 triệu khách hàng.

Toàn hệ thống không ngừng nghiên cứu, phát triển, đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng phù hợp với từng đối tượng khách hàng, đặc biệt là khách hàng trên địa bàn nông thôn (hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các đối tượng của các dự án chuyên đề của Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới); tiếp tục đơn giản hóa thủ tục vay vốn, công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục cho vay, phát triển nhiều kênh dẫn vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn…; Qua đó, Agribank khẳng định vai trò tiên phong, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngân hàng thương mại đối với các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, vai trò chủ lực trong đầu tư tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, góp phần quan trọng ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội.

Chú trọng đối tượng nghèo, yếu thế thông qua mô hình tổ vay vốn: Sau nhiều năm triển khai và thành công với tổ vay vốn, Agribank tiếp tục đẩy mạnh phối hợp với Hội nông dân, Hội Phụ nữ phát triển mô hình tín dụng này nhằm tạo kênh dẫn vốn và quản lý vốn hiệu quả. Năm 2022, tăng trưởng dư nợ qua tổ vay vốn đạt 6,4% với tỷ lệ nợ xấu ở mức rất thấp, chỉ chiếm 0,5% dư nợ. Thông qua 36 nghìn tổ vay vốn, Agribank đã cấp tín dụng hơn 100 nghìn tỷ đồng cho gần 800 nghìn thành viên Hội Nông dân, Hội Phụ nữ sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ. Mô hình này thể hiện rất nhiều mặt tích cực, hỗ trợ đắc lực cho đồng vốn đến đúng địa chỉ, sử dụng đúng mục đích, thay đổi bộ mặt kinh tế nông thôn, giảm thiểu cho khách hàng thời gian đi lại làm thủ tục vay vốn, đồng thời góp phần giảm tải áp lực đối với cán bộ tín dụng của Agribank, hỗ trợ tạo tiền đề cho các chi nhánh trong quá trình phối hợp tuyên truyền triển khai các hoạt động cho vay, mở rộng đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Vươn tới vùng sâu, vùng xa nhờ mô hình điểm giao dịch lưu động bằng xe chuyên dùng: với mục đích đa dạng hóa kênh phân phối, giúp người dân ở các địa bàn xa trung tâm thuận lợi hơn trong việc tiếp cận nguồn vốn và các dịch vụ của ngân hàng, góp phần phát triển sản xuất hàng hóa và đẩy lùi nạn "tín dụng đen" ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hoạt động của 68 điểm giao dịch lưu động được triển khai tại 474 xã, với 24.453 phiên giao dịch, 2.277.298 lượt khách hàng giao dịch, giải ngân 8.614 tỷ đồng, thu nợ 10.109 tỷ đồng, huy động tiết kiệm 7.155 tỷ đồng, chuyển tiền 7.352 tỷ đồng. Ngoài sử dụng sản phẩm tiền gửi, tiền vay, chuyển tiền, khách hàng còn thường xuyên được sử dụng các sản phẩm tiện ích khác của ngân hàng như mở tài khoản thanh toán, phát hành thẻ, đăng ký SMS biến động số dư cho tiền gửi, tiền vay, dịch vụ thu hộ (tiền điện, tiền nước...), chi hộ, chi trả kiều hối, lĩnh tiền từ tài khoản, mua bảo hiểm ABIC, đăng ký sử dụng dịch vụ E-Mobile Banking, chuyển tiền trong nước...

Tiếp tục duy trì các chương trình hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid-19:

Chia sẻ khó khăn với khách hàng vẫn đang chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, Agribank tiếp tục áp dụng các biện pháp hỗ trợ như Chương trình cho vay ưu đãi đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Chương trình điều chỉnh lãi suất, miễn giảm lãi để thu hồi nợ sau xử lý trong điều kiện dịch bệnh Covid-19.

Trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 căng thẳng nhất, Agribank đã triển khai hàng loạt các chương trình tín dụng cho khách hàng bị ảnh hưởng Covid-19 với lãi suất ưu đãi. Ngoài các biện pháp cơ cấu lại nợ, miễn giảm lãi, phí cho gần 45.000 khách hàng với dư nợ được hỗ trợ luỹ kế lên tới trên 100.000 tỷ đồng, Agribank thực hiện cho vay mới đối với các khách hành bị ảnh hưởng dịch Covid-19 với doanh số 590.000 tỷ đồng, hơn 200.000 khách hàng còn dư nợ.

Đem lại lợi ích trực tiếp cho khách hàng với các chương trình miễn, giảm phí và lãi suất:

Nhằm tiếp tục hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang gặp vướng mắc, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách Nhà nước, bằng nguồn lực của mình, Agribank chủ động giảm tiếp 20% so với lãi suất cho vay đang áp dụng đối với dư nợ bằng đồng Việt Nam trong 02 tháng cuối năm 2022; chủ động triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng dịch Covid-19, khách hàng doanh nghiệp lớn, SMEs với tổng quy mô 250.000 tỷ đồng; cùng với đó là chính sách miễn phí dịch vụ thanh toán trong nước với tất cả khách hàng, tính chung cả năm 2022, Agribank dành khoảng 2.000 tỷ đồng để hỗ trợ giảm lãi suất cho 2,2 triệu khách hàng. Đây là nỗ lực của Agribank trong bối cảnh mặt bằng lãi suất ở mức cao, thể hiện trách nhiệm của NHTM Nhà nước nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng

Trong điều kiện kinh tế khó khăn, tỷ lệ nợ xấu bình quân toàn ngành ngân hàng năm 2022 ở mức 1,92% và có xu hướng tăng. Tuy vậy, chất lượng tín dụng tại Agribank được kiểm soát chặt chẽ, nợ xấu chiếm tỷ lệ 1,64%/tổng dư nợ, trong đó ở những lĩnh vực và đối tượng mục tiêu của Agribank, chất lượng tín dụng khá tốt; nợ xấu cho vay nông nghiệp, nông thôn ở mức 0,7%, luôn thấp hơn tỷ lệ nợ xấu chung của toàn hệ thống; nợ xấu của khách hàng cá nhân cũng ở mức thấp, chỉ chiếm 0,7% tổng dư nợ. Thu hồi nợ đã xử lý rủi ro trong năm 2022 đạt 10.317 tỷ đồng, hoàn thành 103,2% kế hoạch.

6. Tài chính vững mạnh tạo đà tăng trưởng trong tất cả các lĩnh vực

Trong bối cảnh nền kinh tế và thị trường tài chính, tiền tệ có nhiều biến động, đặc biệt trong những tháng cuối năm, thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản diễn biến phức tạp, nợ xấu có xu hướng tăng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các ngành, lĩnh vực; Agribank đã triển khai đồng bộ, linh hoạt nhiều giải pháp về tài chính nhằm ổn định và tăng trưởng hoạt động kinh doanh, nâng cao hiệu quả và năng lực tài chính như xây dựng kế hoạch tài chính năm 2022 phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh, tiếp tục quản lý và cân đối hợp lý chi phí cho tăng trưởng gắn với yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nỗ lực tiết giảm chi phí để có điều kiện miễn, giảm phí dịch vụ, ổn định và giảm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng; thực hiện trích lập dự phòng; xử lý rủi ro theo đúng quy định và khả năng tài chính, đảm bảo thu nhập, đời sống cho người lao động.

Để ứng phó linh hoạt với những biến động thị trường, Agribank thực hiện phân tích tình hình tài chính định kỳ và đột xuất đối với toàn hệ thống và đánh giá thực trạng tài chính của từng chi nhánh, đề xuất kịp thời các phương án xử lý để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tài chính năm, đánh giá chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để đưa ra các giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đến 31/12/2022, tổng tài sản của Agribank đạt 1.874.839 tỷ đồng, tăng 10,6% so với cuối năm 2021; tổng thu nhập đạt 159.945 tỷ đồng, tăng 21,7% so với năm 2021, đạt 120% kế hoạch.

Lợi nhuận của Agribank tăng cao nhất trong lịch sử hoạt động, đạt 22.539 tỷ đồng, vượt kế hoạch Ngân hàng Nhà nước giao, xuất phát từ việc tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm. Agribank tiết giảm tối đa nhiều khoản mục chi phí và chủ động điều hành công cụ lãi suất để đẩy mạnh thu hồi nợ đã xử lý rủi ro sau đại dịch Covid-19. Các giải pháp nhằm tăng thu lãi tồn đọng, tăng thu dịch vụ ngoài tín dụng trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số đóng góp đáng kể và lợi nhuận của Agribank.

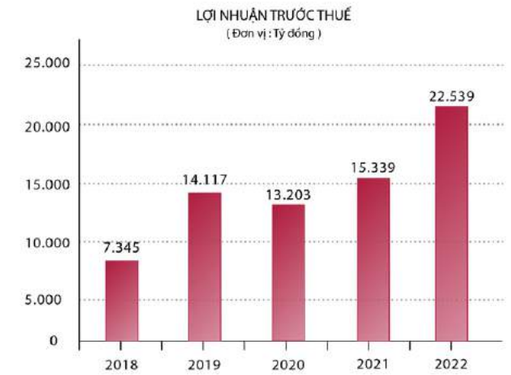

Các chỉ số thể hiện chất lượng tài sản được cải thiện và chỉ số an toàn hoạt động đều đảm bảo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 22,12% vượt kế hoạch Ngân hàng Nhà nước giao là 16,8%. Trong những tháng cuối năm, thị trường trái phiếu doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn nhưng với uy tín, thương hiệu và sự tin tưởng của đông đảo khách hàng, Agribank đã phát hành thành công 12.431 tỷ đồng trái phiếu tăng vốn, trong đó có 2.431 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ và 10.000 tỷ đồng trái phiếu ra công chúng, đưa vốn chủ sở hữu của Agribank lên 86.997 tỷ đồng, giúp tăng trưởng thêm nguồn vốn dài hạn đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế, đồng thời gia tăng cơ hội đầu tư hiệu quả đối với khách hàng.

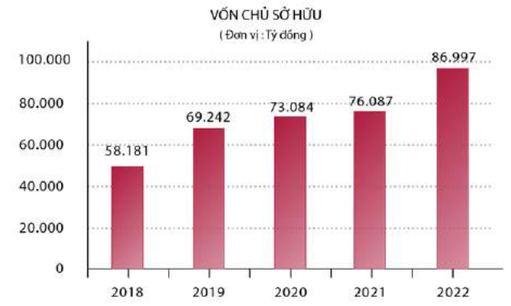

7. Sản phẩm, dịch vụ tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt là nhóm sản phẩm trên nền tảng công nghệ

Đến 31/12/2022, thu dịch vụ đạt 9.885 tỷ đồng, tăng 1.798 tỷ đồng, tương đương 22,2% so với năm 2021, hoàn thành vượt kế hoạch Hội đồng thành viên giao (tăng từ 10%-15%).

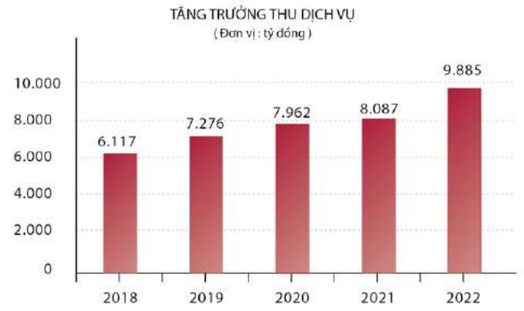

Thực hiện kế hoạch chuyển đổi số ngành Ngân hàng năm 2022, tiếp tục chuyển đổi mô hình kinh doanh đa dịch vụ theo định hướng phát triển thành Ngân hàng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng dịch vụ hàng đầu với phương châm lấy khách hàng làm trung tâm, Agribank tăng cường nguồn nhân lực và hệ thống công nghệ để triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, mở rộng kênh phân phối, phát triển khách hàng mới mở tài khoản thanh toán, sử dụng dịch vụ, nuôi dưỡng, tăng nguồn thu kinh doanh dịch vụ và góp phần tăng tỷ lệ CASA trong dài hạn. Các dịch vụ tiện ích của Agribank đa dạng, phong phú, tương đồng các ngân hàng thương mại trong nhóm NHTM Nhà nước, đáp ứng nhu cầu giao dịch tài chính, thanh toán không dùng tiền mặt của khách hàng.

Thanh toán trong nước cung cấp dịch vụ đa kênh, đa tiện ích

Agribank tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển các dịch vụ thanh toán theo hướng đa kênh, đa tiện ích để cung cấp cho khách hàng, ban hành các chính sách khách hàng để thu hút khách hàng mở tài khoản thanh toán, sử dụng dịch vụ thanh toán. Tính riêng năm 2022, Agribank mở mới 2.651.729 tài khoản cá nhân, nâng tổng số tài khoản thanh toán của khách hàng cá nhân là 20,64 triệu tài khoản, chiếm tỷ lệ 98,2% số lượng tài khoản thanh toán của khách hàng.

Ngoài phát triển các dịch vụ thanh toán chuyển tiền truyền thống trên kênh quầy giao dịch, dịch vụ thanh toán qua kênh điện tử được phát triển mạnh mẽ thông qua triển khai các dịch vụ trên Emobile banking, internet banking. Các dịch vụ thanh toán đảm bảo an toàn, nhanh chóng, bảo mật thông tin khách hàng.

Thanh toán quốc tế đối mặt cả khó khăn và thuận lợi

Tuy gặp nhiều khó khăn vào nửa đầu năm, nhưng sự phục hồi mạnh mẽ của kinh tế Việt Nam vào nửa cuối năm đã tạo nên sự bứt phá, tạo tiền đề cho hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam giữ được đà tăng trưởng và tạo lực kéo quan trọng cho cả nền kinh tế. Hoạt động xuất nhập khẩu với tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa cả năm 2022 đạt con số kỷ lục 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm trước, trong đó nhập khẩu chủ yếu tập trung vào nhóm linh kiện, máy móc, đồ dùng điện tử, nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm 93,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu; xuất khẩu ghi nhận tăng trưởng cao trong nhóm ngành hàng công nghiệp và chế biến.

Trong hoạt động thanh toán quốc tế, Agribank đặt quan hệ đại lý với 647 ngân hàng tại 80 quốc gia và vùng lãnh thổ để thiết lập mạng lưới thanh toán rộng khắp thế giới, qua đó cung cấp dịch vụ thanh toán quốc tế tới 161 quốc gia. Ngoài Mỹ, Châu Á là thị trường thanh toán xuất nhập khẩu chính của Ngân hàng. Bên cạnh các sản phẩm thanh toán quốc tế cơ bản, Agribank có nhiều sản phẩm có tính năng vượt trội so với các ngân hàng thương mại khác như thanh toán biên mậu Việt - Trung, thanh toán biên giới Việt - Lào qua CBPS, chuyển tiền Campuchia - Việt Nam qua kênh KO, chuyển tiền đa tệ.

Năm 2022, hoạt động thanh toán xuất nhập khẩu của Agribank gặp khó khăn khi phần lớn khách hàng nằm trong lĩnh vực nông lâm thuỷ sản, ngành bị ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch khi các nước lo ngại vấn đề an ninh lương thực đã hạn chế tối đa xuất khẩu lương thực, thực phẩm, đồng thời có xu hướng sử dụng sản phẩm nội địa thay cho sản phẩm nhập khẩu, đặc biệt là các mặt hàng nông sản. Doanh số thanh toán xuất nhập khẩu qua Agribank đạt 11,55 tỷ USD, giảm 1,3% so với năm 2021 có một nguyên nhân khác là sự giảm sút đáng kể các giao dịch thanh toán xuất nhập khẩu qua biên giới với Trung Quốc, hệ quả của các biện pháp đóng cửa biên giới do đại dịch Covid-19.

Tuy gặp khó khăn, doanh thu phí từ hoạt động ngoại hối của Agribank năm 2022 đạt là 388 tỷ VND, tăng 8,8%, đạt 101% kế hoạch giao. Để đạt được kết quả đó, Agribank đã áp dụng nhiều giải pháp trong công tác khách hàng, phát triển sản phẩm, đổi mới cơ chế khuyến khích khen thưởng. Các chi nhánh đã chủ động triển khai có hiệu quả các chương trình, gói sản phẩm dành cho phát triển khách hàng xuất nhập khẩu, khách hàng mới, hỗ trợ vốn ngắn hạn cho khách hàng thông qua việc mở rộng sản phẩm tín dụng chứng từ trả chậm…

Công tác kiểm tra, giám sát tuân thủ được tăng cường, các quy định về quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền được cập nhật thường xuyên. Các đơn vị trong hệ thống chú trọng nâng cao ý thức tuân thủ quy định, quy trình về quản lý ngoại hối, phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố góp phần hình thành văn hoá kiểm soát rủi ro. Không chỉ đơn vị đầu mối, các đơn vị ở các tuyến phòng thủ đều chủ động phối hợp rà soát đối với các giao dịch phát sinh có tiềm ẩn rủi ro và đề xuất xử lý; Các chi nhánh tăng cường công tác nhận biết khách hàng, nhận biết giao dịch đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, NHNN và Agribank.

Dịch vụ kiều hối duy trì thị phần TOP 3

Đối với nền kinh tế, lượng tiền kiều hối luôn là nguồn ngoại tệ quan trọng, góp phần tạo nên sự ổn định của cán cân thanh toán và thị trường ngoại tệ. Năm 2022, Agribank là ngân hàng đứng TOP 3 về thị phần số lượng chi trả kiều hối tại thị trường Việt Nam với doanh số chi trả đạt trên 1 tỷ USD, lượng giao dịch chi trả đạt 779 ngàn món. Các giao dịch chi trả kiều hối vào tài khoản khách hàng được xử lý tự động theo thời gian thực. Ngoài ưu thế về mạng lưới rộng lớn giúp người nhận kiều hối dễ dàng và thuận tiện giao dịch tại bất kỳ địa phương nào trong cả nước, Agribank còn triển khai dịch vụ tự động chuyển tiếp giao dịch chi trả kiều hối bằng VND sang ngân hàng khác qua hệ thống Payment Hub; xây dựng dịch vụ chuyển tiền cá nhân ra nước ngoài trên Internet Banking đối với khách hàng có tài khoản tại Agribank. Nhờ đó, khách hàng giao dịch kiều hối, đặc biệt là khách hàng tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa coi Agribank là lựa chọn ưu tiên khi chuyển và nhận kiều hối.

7.4. Dịch vụ ngân hàng điện tử tăng trưởng nhanh và ổn định

Năm 2022, hệ sinh thái số và thanh toán số của hệ thống ngân hàng đã kết nối với dịch vụ ở các lĩnh vực khác trong nền kinh tế, mang lại nhiều dịch vụ tiện ích cho người dân. Với định hướng phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ trên nền tảng công nghệ thông tin, Agribank cung ứng hơn 200 sản phẩm dịch vụ tiện ích, tập trung phát triển mạnh dịch vụ ngân hàng điện tử, dịch vụ ứng dụng giải pháp công nghệ 4.0, thực hiện chuyển đổi số thông qua việc liên tục ra mắt và cải tiến nhiều sản phẩm số, nhằm đơn giản hóa quy trình, nâng cao tiện ích cho khách hàng.

Đến 31/12/2022, có 14,5 triệu khách hàng đăng ký dịch vụ Mobile Banking, chiếm tỷ lệ 70,2% so với số lượng khách hàng có tài khoản thanh toán tại Agribank, tăng 1,18 triệu khách hàng (+8,8%) so với đầu năm. Số lượng khách hàng đăng ký dịch vụ Agribank E-Mobile Banking tăng trưởng ổn định với mức tăng hơn 2,2 triệu khách hàng (+33,8%) so với đầu năm; giao dịch qua Mobile Banking năm 2022 đạt 638 triệu giao dịch với mức tăng trưởng 100%, doanh số giao dịch tăng 148% so với năm 2021.

Đặc biệt, Agribank chú trọng thu hút khách hàng tại các vùng sâu, vùng xa nhằm triển khai chiến lược tài chính toàn diện, tăng tiếp cận dịch vụ tài chính của người dân tại các vùng núi, biển đảo. Các khu vực có tỷ lệ khách hàng đăng ký sử dụng Mobile Banking cao hơn mức bình quân gồm Miền núi cao-Biên giới, Trung du Bắc Bộ, Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên.

Agribank đã phối hợp với các đối tác triển khai liên kết 14 ví điện tử (Momo, eDong, Zalopay, ShopeePay, VNPT Pay cho cá nhân và đại lý, Payoo, Vimo, Moca, Senpay, Smartpay, Truemoney, VinIDPay, VNPAY và Eco). Trong đó, Momo, ZaloPay, ShopeePay, VNPT Pay có tốc độ tăng trưởng tốt, chiếm tỷ lệ lớn về số lượng tài khoản tài khoản liên kết ví, doanh số nạp tiền và thu phí dịch vụ tại Agribank; Agribank cũng triển khai thử nghiệm kết nối thành công với 04 ví điện tử Payme, GHTKPAY, Mobifone, Omipay. Tổng số khách hàng sử dụng ví điện tử liên kết qua TKTT/thẻ Agribank đạt 3,15 triệu, tăng 114% so với đầu năm, doanh số giao dịch 28.472 tỷ đồng, tăng 16.298 tỷ đồng (+134%) so với năm 2021.

Các dịch vụ ngân hàng điện tử mang lại rất nhiều tiện ích cho khách hàng khi giúp người dân tiết kiệm thời gian, chi phí, góp phần giảm lưu thông tiền mặt cho nền kinh tế, đảm bảo sức khoẻ người dân, đặc biệt là trong thời gian diễn ra đại dịch Covid-19, đồng thời giúp người dân làm quen và

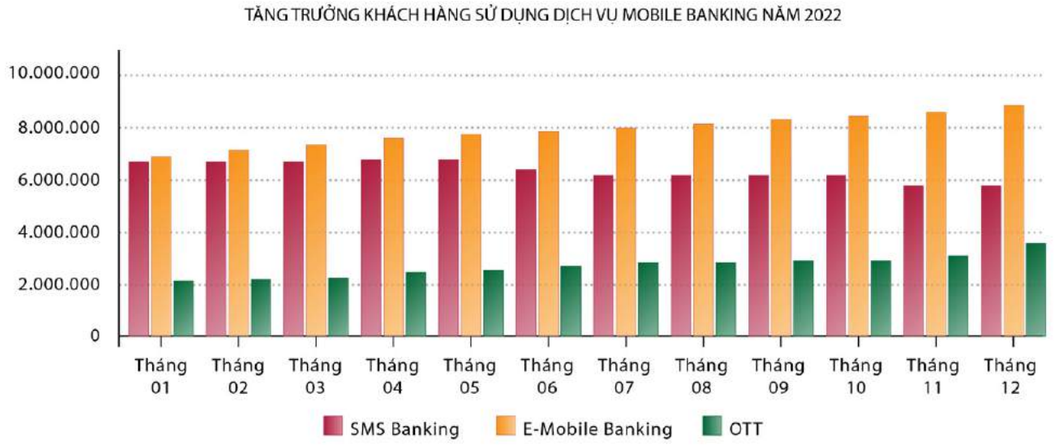

bắt kịp xu hướng công nghệ, tiếp cận tài chính dễ dàng và nhanh chóng hơn. Hệ thống công nghệ thông tin được nâng cấp thường xuyên của Agribank giúp cho các giao dịch điện tử an toàn, thuận tiện.

Dịch vụ thẻ ghi dấu ấn với nhiều sản phẩm đột phá

Sản phẩm, dịch vụ thẻ của Agribank được đánh giá là tiên phong, cập nhật nhanh xu hướng, công nghệ thanh toán hiện đại, phù hợp với xu thế chuyển đổi số của nền kinh tế, mang dịch vụ ngân hàng đến gần hơn với người dân, triển khai hiệu quả chiến lược tài chính toàn diện quốc gia và Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước.

Đến cuối năm 2022, toàn hệ thống được trang bị hơn 3.300 máy ATM và CDM, 23.574 POS và 21.687 đơn vị chấp nhận thẻ. Số thẻ ghi nợ nội địa lưu hành đạt 17,6 triệu thẻ, tăng 1,2 triệu thẻ (+7,3%) so với đầu năm. Doanh số thanh toán thẻ đạt 650.000 tỷ đồng, tăng 55.000 tỷ đồng (+9,2%); doanh số sử dụng thẻ đạt 490.000 tỷ đồng, tăng 41.000 tỷ đồng (+9,1%) so với đầu năm.

Agribank ghi dấu ấn trong lĩnh vực thẻ năm 2022 khi triển khai nhiều dự án, chương trình, sản phẩm mang tính đột phá. Mô hình Ngân hàng số trong lĩnh vực thẻ (Agribank Digital) ứng dụng công nghệ hiện đại trên cơ sở định danh, xác thực khách hàng bằng công nghệ sinh trắc học cả khuôn mặt và vân tay. Dự án hướng tới mục tiêu số hóa toàn bộ dịch vụ thẻ, tăng cường quảng bá hình ảnh, thương hiệu Agribank tại các cabin ngân hàng số. Mô hình Ngân hàng số trong lĩnh vực thẻ của Agribank được Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, các Bộ, Ngành đánh giá cao khi được giới thiệu tại các sự kiện chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong năm 2022. Các sản phẩm mới của Agribank được khách hàng đón nhận, có doanh số tăng trưởng cao, như thẻ Lộc Việt cho phép tích hợp hai ứng dụng ghi nợ và tín dụng trên cùng một chip theo chuẩn VCCS; các sản phẩm với tính năng, tiện ích mới như thẻ phi vật lý Jcard, dịch vụ J-Secure mang lại sự tiện lợi, bảo mật cho khách hàng; các dịch vụ kết nối thanh toán thẻ nội địa do Agribank phát hành tại mạng lưới BC Card - Hàn Quốc, kết nối ví điện tử, thanh toán hóa đơn liên ngân hàng phát triển rất nhanh chóng.

Với những bước tiến nhanh và mạnh mẽ trong lĩnh vực thẻ cũng như những lợi ích mang lại cho người sử dụng thẻ, Agribank được vinh danh giải thưởng Sao Khuê đối với hệ thống công nghệ thông tin xuất sắc lĩnh vực tài chính-ngân hàng và Ngân hàng số cho Thẻ Lộc Việt; được NAPAS trao giải Ngân hàng có mạng lưới ATM tốt nhất, dẫn đầu về chuyển đổi thẻ chip nội địa theo chuẩn VCCS; được Tổ chức thẻ quốc tế MasterCard vinh danh là ngân hàng có tỷ lệ toàn vẹn dữ liệu cao nhất; được cả ba tổ chức thẻ quốc tế lớn nhất thế giới là Visa, MasterCard, JCB ghi nhận chất lượng giao dịch và trao giải ngân hàng dẫn đầu về tăng trưởng doanh số sử dụng thẻ ghi nợ, tăng trưởng tỷ lệ giao dịch thanh toán chạm, phát triển thẻ ghi nợ và doanh số thanh toán thẻ.

Dịch vụ liên kết ngân hàng - bảo hiểm đem lại sự an tâm cho cả ngân hàng và khách hàng

Bên cạnh việc đẩy mạnh hoạt động đầu tư tín dụng cho vay sản xuất nông nghiệp, Agribank phối hợp với Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC - Công ty con của Agribank) triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ bảo hiểm đến với người dân, trong đó được người dân đón nhận và hưởng ứng nhiều nhất là sản phẩm bảo hiểm Bảo an tín dụng. Sản phẩm đã được cung cấp cho trên 1,97 triệu khách hàng, chiếm tỷ lệ 65% trên số khách hàng cá nhân vay vốn của Agribank với số tiền vay được bảo hiểm lên tới 191.202 tỷ đồng, chiếm 19% tổng dư nợ.

Dịch vụ liên kết ngân hàng - bảo hiểm còn đem lại thu nhập cho Agribank khi dịch vụ ủy thác đại lý cũng tăng trưởng mạnh với các nguồn thu từ hoa hồng dịch vụ sản phẩm Bảo an tín dụng, thu hoa hồng đại lý từ hoạt động đại lý bảo hiểm…

ABIC là Công ty con của Agribank, đồng hành cùng Agribank thực hiện sứ mệnh ổn định an sinh xã hội, phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới. ABIC cung cấp hơn 100 sản phẩm bảo hiểm phù hợp với mọi hoạt động sản xuất kinh doanh như: BATD, bảo hiểm nhà tư nhân, bảo hiểm trâu bò, bảo hiểm tàu thuyền,… phục vụ nhu cầu bảo hiểm của bà con nông dân, khu vực nông thôn và nền kinh tế nông nghiệp Việt Nam. ABIC cũng đã cung cấp thành công các sản phẩm bảo hiểm tới hơn 3,3 triệu lượt hộ nông dân, các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang có quan hệ vay vốn và sử dụng dịch vụ ngân hàng tại hệ thống Agribank.

Dịch vụ thanh toán thu hộ, chi hộ mở rộng đến nhiều doanh nghiệp

Dịch vụ thu hộ chi hộ cho phép ngân hàng đại diện doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện các giao dịch thu chi các khoản tiền theo hợp đồng. Dịch vụ giúp khách hàng giảm chi phí trong hoạt động kinh doanh, đa dạng kênh thu tiền, giảm thiểu rủi ro trong lưu trữ, vận chuyển và kiểm đếm tiền mặt, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại nhiều địa điểm và dễ dàng theo dõi khoản phải thu, cập nhật mọi giao dịch phát sinh trên tài khoản. Để khách hàng tận dụng được các ưu điểm của dịch vụ, Agribank chú trọng đào tạo, hướng dẫn khách hàng phương pháp sử dụng phần mềm kế toán, quản lý dòng tiền. Nhờ đó, dịch vụ thu hộ, chi hộ của Agribank được nhiều doanh nghiệp tín nhiệm, sử dụng.

Năm 2022, dịch vụ thu hộ, chi hộ tại Agribank được mở rộng đáng kể khi Ngân hàng ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ với 3.601 đơn vị, tăng 181% so với năm 2021, đưa tổng số đối tác triển khai dịch vụ thu hộ với với Agribank lên 5.591 đơn vị, nhà cung cấp thuộc lĩnh vực giáo dục, điện nước, viễn thông, bảo hiểm, bệnh viện, công ty tài chính... Số lượng giao dịch thanh toán đạt 78,48 triệu giao dịch, tăng 44,54%; doanh số thanh toán 23,83 triệu tỷ đồng, tăng 25,87%; bình quân có tới 315.200 giao dịch/ngày, tăng 45,12% so với năm 2021.

8. Hội nhập quốc tế nâng cao vị thế của Agribank

Kết thúc năm 2022, Việt Nam là quốc gia duy nhất ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương và là một trong bốn quốc gia trên toàn thế giới, được Moody's nâng bậc tín nhiệm. Việc hệ số tín nhiệm quốc gia của Việt Nam được nâng lên mức Ba2 Agribank cho thấy sức mạnh kinh tế của Việt Nam được củng cố nhờ năng lực cạnh tranh ngày càng nâng cao và việc tham gia sâu rộng hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Song hành ra sôi nổi với nhiều sự kiện, kết quả nổi bật. Agribank lan tỏa hình ảnh và tiếng nói tại sân chơi quốc tế khi tham gia thuyết trình tại nhiều hội nghị, diễn đàn thế giới và khu vực của các tổ chức, hiệp hội quốc tế như Hội nghị toàn thế giới về tài chính nông nghiệp, Diễn đàn Chính sách khu vực của APRACA,

Các hoạt động quan hệ quốc tế còn giúp Agribank thu hút nguồn vốn ngoại tệ với chi phí hợp lý thông qua các dự án dành cho mục tiêu hỗ trợ phát triển, xóa đói giảm nghèo, mang lại lợi ích trực tiếp và thiết thực cho bà con nông dân, cho ngân hàng và đất nước. Agribank được các tổ chức tài trợ quốc tế, Bộ, Ngành đánh giá cao về việc phục vụ, giải ngân các Dự án quốc tế. Trong năm 2022, Agribank thực hiện rút vốn Dự án tín dụng tổng số tiền trên 1.000 tỷ đồng, giúp

với tín nhiệm quốc gia, Agribank cũng được Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm từ mức Ba3 lên mức Ba2 với triển vọng "Ổn định". Đây là mức tín nhiệm cao nhất dành cho các ngân hàng Việt Nam.

Bên cạnh đó, Agribank tiếp tục tăng 16 bậc so với năm 2021 (đạt thứ hạng 157) trên Bảng xếp hạng 500 Thương hiệu Ngân hàng giá trị nhất toàn cầu năm 2022 của Brand Finance Banking 500, cao nhất trong 11 ngân hàng thương mại hàng đầu Việt Nam; Xếp vị trí thứ 6 trong TOP10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam do Brand Finance công bố.

Việc nâng hạng tín nhiệm dành cho Agribank rất quan trọng trong giai đoạn Agribank hướng tới việc phát hành trái phiếu quốc tế và chuẩn bị cổ phần hoá, giúp nhà đầu tư thấy được năng lực của Agribank.

Hoạt động đối ngoại của Agribank trong năm 2022 diễn ra sôi nổi với nhiều sự kiện, kết quả nổi bật. Agribank lan tỏa hình ảnh và tiếng nói tại sân chơi quốc tế khi tham gia thuyết trình tại nhiều hội nghị, diễn đàn thế giới và khu vực của các tổ chức, hiệp hội quốc tế như Hội nghị toàn thế giới về tài chính nông nghiệp, Diễn đàn Chính sách khu vực của APRACA,

Các hoạt động quan hệ quốc tế còn giúp Agribank thu hút nguồn vốn ngoại tệ với chi phí hợp lý thông qua các dự án dành cho mục tiêu hỗ trợ phát triển, xóa đói giảm nghèo, mang lại lợi ích trực tiếp và thiết thực cho bà con nông dân, cho ngân hàng và đất nước. Agribank được các tổ chức tài trợ quốc tế, Bộ, Ngành đánh giá cao về việc phục vụ, giải ngân các Dự án quốc tế. Trong năm 2022, Agribank thực hiện rút vốn Dự án tín dụng tổng số tiền trên 1.000 tỷ đồng, giúp hỗ trợ nguồn vốn trung dài hạn ổn định cho hoạt động tín dụng; đồng thời được giao phục vụ 03 Dự án với tổng trị giá gần 92 triệu USD, nâng tổng số Dự án Ngân hàng phục vụ lũy kế lên 172 Dự án với tổng trị giá 8,6 tỷ USD.

9. Hoạt động đầu tư mang lại kết quả tích cực

Hiện nay, Agribank đầu tư vốn vào 5 công ty con gồm 03 công ty Agribank sở hữu 100% vốn và 02 công ty góp vốn.

Năm 2022, tuy hoạt động của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn do nền kinh tế suy giảm, ảnh hưởng bởi dịch Covid 19, thị trường chứng khoán nhiều biến động, thanh khoản sụt giảm tác động trực tiếp đến trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh của các ngành chứng khoán, bảo hiểm và dịch vụ. Tuy vậy, các công ty mà Agribank đầu tư vốn đều kinh doanh có lãi và nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao. Công ty Cho thuê tài chính I (ALCI),

Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco), Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) đã hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu. Công ty Dịch vụ Agribank, Công ty TNHH một thành viên Quản lý và khai thác tài sản Agribank (AMC) cũng đạt trên 90% kế hoạch. Hoạt động của các công ty đều an toàn, hiệu quả và hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh chung của Agribank. Ngoài ra, các khoản đầu tư ngoài ngành của Agribank như đầu tư vào Công ty Công nghệ CMC, Công ty Cổ phần chuyển mạch Quốc gia (Napas)… mang lại lợi tức, cổ tức cao cho Agribank. Công tác thoái vốn đầu tư ngoài ngành cũng đạt được kết quả tốt (Agribank đã cơ bản hoàn thành chuyển nhượng số cổ phần tại CMC, số tiền thu về là 244,6 tỷ đồng/156 tỷ đồng vốn đầu tư).

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty con, Hội đồng thành viên đã thông qua Đề án/Phương Án/Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2021-2025 của 04 công ty con, Phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy, hoạt động của ALCI theo hướng tinh gọn, phù hợp với giai đoạn chờ xử lý pháp nhân.

Ngoài ra, Agribank có một dự án đầu tư tại Agribank có một dự án đầu tư tại Campuchia dưới hình thức chi nhánh. Hoạt động của Chi nhánh gặp nhiều khó khăn do chưa đảm bảo mức vốn pháp định tối thiểu theo quy định của Ngân hàng Quốc gia Campuchia.

10. Công nghệ thông tin an toàn, hỗ trợ tăng trưởng tất cả các lĩnh vực hoạt động

Cùng với sự phát triển của xã hội và công nghệ, xu thế chung của ngành Ngân hàng là sự dịch chuyển kênh phân phối sản phẩm dịch vụ ngân hàng truyền thống sang các kênh dịch vụ hiện đại trên nền tảng công nghệ và số hóa, giúp tương tác khách hàng nhiều và hiệu quả hơn. Do đó, hệ thống công nghệ thông tin trở nên quan trọng hơn bao giờ hết, là bàn đạp để ngân hàng phát triển nhanh, mạnh, vững chắc.

Tại Agribank, hạ tầng công nghệ thông tin luôn được nâng cấp, tối ưu hóa, đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn cho tất cả các hệ thống công nghệ sử dụng trong quản trị, điều hành, hỗ trợ hiệu quả về phát triển sản phẩm dịch vụ thanh toán và mở rộng kênh phân phối sản phẩm, nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng từ đó tăng khả năng cạnh tranh với các ngân hàng. Năng lực xử lý tác nghiệp của hệ thống công nghệ của Agribank đáp ứng tốt cho hoạt động của mạng lưới với 2.344 chi nhánh và phòng giao dịch trên khắp cả nước, hệ thống công nghệ thông tin của Agribank đảm bảo thông suốt cho bình quân 35 triệu giao dịch mỗi ngày và cao điểm lên tới 45 triệu giao dịch mỗi ngày, trong đó giao dịch tự động chiếm tới 91,97% tổng số giao dịch.

Agribank cũng không ngừng tự động hóa các giao dịch thủ công góp phần đảm bảo an toàn hệ thống và nâng cao khả năng quản lý của ngân hàng và phát triển các chức năng, tiện ích mới, kênh phân phối điện tử trên nền công nghệ thông tin cho khách hàng để mở rộng phạm vi, đối tượng phục vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ. Các sản phẩm dựa trên công nghệ được mở rộng cho tất cả các đối tượng khách hàng trên cả hai kênh internet banking và mobile banking. Khách hàng có thêm nhiều lựa chọn và tiện ích khi sử dụng các dịch vụ thanh toán trong nước, chuyển tiền quốc tế, chuyển tiền tương lai định kỳ, các dịch vụ về tín dung, thanh toán thương mại điện tử, các sản phẩm, dịch vụ tài chính công, kiều hối…

11. Định hướng lấy khách hàng là trung tâm

Trong mọi lĩnh vực hoạt động, Agribank luôn đặt quyền lợi của khách hàng ở vị trí trung tâm. Agribank thành lập Ban Khách hàng Doanh nghiệp và Ban Khách hàng cá nhân với mục tiêu xây dựng các cơ chế chính sách phù hợp với từng đối tượng khách hàng nhằm phục vụ khách hàng đạt chất lượng và hiệu quả. Với một năm khó khăn như 2022, Agribank vẫn nỗ lực để đưa ra lãi suất huy động vốn cũng như cho vay tốt và hợp lý nhất đối với từng phân khúc khách hàng cũng như dành chính sách ưu đãi tối đa về lãi suất, phí, phương thức giao dịch, sản phẩm dịch vụ cho những khách hàng thuộc đối tượng, lĩnh vực ưu tiên. Những khách hàng gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh do đại dịch Covid-19 hay thiên tai hoặc các nguyên nhân khách quan khác đều được Agribank tạo các điều kiện tín dụng thuận lợi phù hợp với pháp luật và quy định để phục hồi sản xuất kinh doanh và ổn định đời sống.

Bên cạnh đó, công tác chăm sóc khách hàng được Agribank đặc biệt quan tâm thông qua việc thành lập Trung tâm Chăm sóc Khách hàng. Khách hàng đến với Agribank đều được tiếp đón, tư vấn, hỗ trợ tận tình, đáp ứng các yêu cầu và nhu cầu hợp lý. Thông tin về mọi khách hàng được thu thập, lưu trữ đầy đủ, chi tiết và được phân loại giúp Agribank hiểu rõ nhu cầu của từng khách hàng.Trung tâm Chăm sóc khách hàng của Agribank năm 2022 thực hiện trên 2,5 triệu tin nhắn SMS và OTT, tiếp nhận trên 2 triệu cuộc gọi đến và chủ động thực hiện trên 1 triệu cuộc gọi đi qua các tổng đài 1800, 1900, để tiếp nhận thông tin, phản ánh của khách hàng, xử lý kịp thời các kiến nghị, yêu cầu để đảm bảo quyền lợi và sự hài lòng tối đa của khách hàng.

Với mục đích nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng, Agribank thường xuyên đào tạo, nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng cho người lao động tiếp xúc trực tiếp với khách hàng, thiết lập tuyến phục vụ khách hàng VIP, thực hiện các cuộc gọi Happy Call để khảo sát, đo lường nhu cầu, sự hài lòng của khách hàng, kiểm tra định kỳ, đột xuất để đánh giá chất lượng chăm sóc khách hàng qua các kênh tiếp nhận thông tin khách hàng như cuộc gọi, fanpage, email cũng như tổ chức kiểm tra chất lượng chăm sóc khách hàng tại Chi nhánh trong toàn hệ thống và kết quả xử lý yêu cầu của khách hàng, nâng cao hiệu quả hoạt động và uy tín của Agribank

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

AGRIBANK HOÀN THÀNH MỌI MỤC TIÊU KINH DOANH

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN ĐỊNH HƯỚNG ĐÚNG ĐẮN, CHỈ ĐẠO QUYẾT ĐOÁN

BAN ĐIỀU HÀNH GẮN KẾT, ĐỒNG THUẬN, HIỆU QUẢ

ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2023

1. Agribank hoàn thành mọi mục tiêu kinh doanh

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và sự chủ động, quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, đồng thuận cao của các cấp, các đơn vị và cá nhân trong toàn hệ thống, Agribank đã hoàn thành mọi mục tiêu kinh doanh, nhiệm vụ chính trị của Ngân hàng Nhà nước giao phó và đáp ứng sự trông cậy của hơn 3 triệu doanh nghiệp và hộ nông dân, trên 20 triệu khách hàng, những người vừa là mục tiêu, vừa là động lực, vừa là người bạn đồng hành với Agribank trong suốt quá trình 35 năm phấn đấu và trưởng thành.

2. Hội đồng thành viên định hướng đúng đắn, chỉ đạo quyết đoán

Hội đồng thành viên Agribank đã thực hiện tốt vai trò đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp, công tác hoạch định chiến lược, chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính linh hoạt, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thể hiện rõ vai trò của một định chế tài chính nhà nước lớn trong thực thi chính sách tiền tệ, ổn định thị trường tiền tệ trong điều kiện nhiều thông tin bất lợi, khó khăn trong thanh khoản của các ngân hàng thương mại, tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ khách hàng khắc phục khó khăn, phục hồi kinh doanh sau đại dịch theo chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế.

Từng Thành viên Hội đồng thành viên phối hợp chặt chẽ trong công tác và giải quyết công việc, thực hiện quản lý, tổ chức giám sát hoạt động của Agribank theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thành viên. Việc phân công công tác trong nội bộ Hội đồng thành viên và phân cấp, uỷ quyền thực hiện nghiêm túc theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Agribank, quy chế quản trị điều hành nội bộ, quy chế làm việc của Trụ sở chính Agribank, Quy chế phối hợp giữa Hội đồng thành viên và Ban Kiểm soát, các quy định có liên quan của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo tính độc lập, chủ động trong thực hiện chức năng nhiệm vụ.

Thông qua 23 kỳ họp được tổ chức trong năm 2022, Hội đồng thành viên đã ban hành 226 Nghị quyết, 42 văn bản định chế, 928 quyết định và phát hành 1.374 công văn, thể hiện phản ứng nhanh nhạy của Hội đồng thành viên với các vận động của nền kinh tế, diễn biến thị trường, kịp thời thống nhất để đưa ra định hướng cho các tình huống, chỉ đạo quyết đoán và sát sao hoạt động kinh doanh của Agribank, phối hợp với Ban Điều hành quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Agribank tiếp tục tăng trưởng ổn định, hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh đề ra.

3. Ban Điều hành gắn kết, đồng thuận, hiệu quả

Trong năm 2022, Agribank đã thực hiện chuyển giao nhân sự Tổng Giám đốc kịp thời, thống nhất cao. Nhân sự Ban Điều hành có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm kinh doanh trực tiếp tại chi nhánh, góp phần đưa hoạt động kinh doanh của Agribank đạt được kết quả đáng ghi nhận.

Hội đồng thành viên luôn tạo điều kiện về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Ban Điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, nghiêm túc, quyết liệt các chỉ đạo của Hội đồng thành viên, các giải pháp kinh doanh, giao chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh doanh cụ thể tới từng đơn vị, giám sát thực hiện và báo cáo và đề xuất biện pháp giải quyết khi phát hiện rủi ro hoặc sự cố có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc kết quả, hiệu quả, an toàn hoạt động kinh doanh theo quy định, tạo được sự gắn kết, đồng thuận, điều hành rành mạch, thông suốt.

4. Định hướng kinh doanh năm 2023

4.1. Mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam năm 2023

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6,5%.

GDP bình quân đầu người đạt khoảng 4.400 đô la Mỹ (USD).

Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 25,4 - 25,8%.

Tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%.

Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân khoảng 5,0 – 6,0%.

Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 26,2%.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%, trong đó có bằng, chứng chỉ đạt khoảng 27,5%.

Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%.

Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) giảm khoảng 1-1,5%.

Số bác sĩ trên 10.000 dân đạt khoảng 12 bác sĩ.

Số giường bệnh trên 10.000 dân đạt khoảng 32 giường bệnh.

Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,2% dân số.

4.2. Tầm nhìn của Agribank đến 2030

Tiếp tục giữ vị thế ngân hàng thương mại chủ lực tại Việt Nam, đạt các chuẩn mực quốc tế; có sức cạnh tranh, hoạt động hiệu quả cao; phát triển an toàn, ổn định và bền vững; củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, uy tín của Agribank trên thị trường trong nước và quốc tế.

Mục tiêu hoạt động: Gia tăng lợi ích cho cổ đông, người lao động; góp phần thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt phát triển kinh tế khu vực nông nghiệp, nông thôn, đủ sức cạnh tranh trong hội nhập khu vực và quốc tế; củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, uy tín của Agribank trên thị trường trong nước và quốc tế

4.3. Mục tiêu chiến lược đến 2025

Giữ vững vị thế là ngân hàng thương mại đóng vai trò chủ lực tại Việt Nam;

Hoạt động kinh doanh minh bạch, cạnh tranh, an toàn, hiệu quả;

Phát triển dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến, phù hợp với chuẩn mực hoạt động theo thông lệ quốc tế;

Năng động, sáng tạo để thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Đáp ứng nhu cầu về dịch vụ tài chính, ngân hàng ngày càng tăng của khách hàng, tiến tới tài chính toàn diện vào năm 2030, bảo đảm khách hàng tiếp cận đầy đủ, thuận tiện các dịch vụ tài chính, ngân hàng có chất lượng, đóng góp tích cực cho phát triển bền vững.

4.4. Định hướng kinh doanh của Agribank năm 2023

Tiếp tục bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và điều hành của Ngân hàng Nhà nước, giữ vững vai trò chủ lực trên thị trường tiền tệ, tín dụng khu vực nông nghiệp, nông thôn, nâng cao vị thế hoạt động tại khu vực thành thị.

Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, phù hợp với khả năng quản lý, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nông nghiệp nông thôn và các lĩnh vực ưu tiên, cho vay để khôi phục và phát triển các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Sắp xếp, cơ cấu mạnh mẽ lại mạng lưới để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động, đủ sức cạnh tranh, đặc biệt tại khu vực Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Tập trung tối đa nguồn lực thực hiện Đề án chiến lược phát triển công nghệ thông tin, Kế hoạch chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tiện ích dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại.

Nâng cao năng lực tài chính, bổ sung vốn điều lệ, tháo gỡ khó khăn để có thể cổ phần hóa, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và thông lệ quốc tế.

Triển khai chiến lược phát triển nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ người lao động quản lý và kinh doanh ngân hàng có trình độ cao, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu thực tế.

Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, xử lý trách nhiệm trong việc xử lý nợ xấu, đặc biệt trong thu hồi nợ xử lý rủi ro. Giám sát toàn diện, giám sát yếu tố rủi ro trong mọi hoạt động, giữ vững kỷ cương, kỷ luật điều hành trong hoạt động kinh doanh.

4.5. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2023

- Tổng tài sản: tăng từ 7% - 10%;

- Vốn huy động thị trường 1 (không bao gồm tiền gửi KBNN): tăng từ 7% - 10%, có điều chỉnh phù hợp với tăng trưởng dư nợ;

- Dư nợ cho vay nền kinh tế: tăng từ 7% - 11% và phù hợp với kế hoạch được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt;

- Tỷ trọng cho vay nông nghiệp, nông thôn: từ 65% - 70%;

- Tỷ lệ nợ xấu nội bảng theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN dưới 2%; Tỷ lệ nợ có khả năng mất vốn dưới 2%;

- Trích lập dự phòng rủi ro theo quy định;

- Tổng thu nhập: Tối thiểu 152.000 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế tăng tối thiểu 8% so với năm 2022 và được điều chỉnh theo phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 18%;

- Thu dịch vụ: tăng từ 8% - 10%;

- Các tỷ lệ an toàn hoạt động: Thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Nâng cao thu nhập người lao động và phù hợp với quy định của NHNN.

4.6. Các giải pháp thực hiện định hướng và kế hoạch kinh doanh

Việc kiên định với các định hướng và kế hoạch kinh doanh là cần thiết, tuy nhiên, Hội đồng thành viên Agribank xác định trong quá trình thực hiện cần có sự nhạy bén trước các biến động thị trường và linh hoạt trong điều hành hoạt động kinh doanh. Hội đồng thành viên đưa ra các giải pháp cơ bản cho năm 2023, bao gồm:

Nâng cao chất lượng tín dụng, kiểm soát tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, tập trung vào lĩnh vực truyền thống và các lĩnh vực ưu tiên phát triển; gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng tín dụng và huy động vốn; chủ động triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn.

Tập trung thu hồi nợ xấu và nợ đã xử lý rủi ro tạo nguồn tài chính để tăng khả năng trích lập dự phòng, nâng cao tỷ lệ bao phủ nợ xấu, đồng thời tăng lợi nhuận góp phần tăng vốn điều lệ cũng như nâng cao giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa.

Đẩy mạnh công tác huy động vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu tăng trưởng tín dụng, tiếp tục cơ cấu kỳ hạn, danh mục nguồn vốn, điều hành lãi suất theo hướng tối ưu hóa hiệu quả, từng bước triển khai áp dụng cơ chế định giá chuyển vốn FTP theo thông lệ.

Tiếp tục phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại, tạo hệ sinh thái số dịch vụ, gia tăng trải nghiệm của khách hàng; tích cực góp phần thúc đẩy phát triển chiến lược tài chính toàn diện quốc gia.

Tiếp tục tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống công nghệ thông tin, số hóa hoạt động ngân hàng đáp ứng có hiệu quả cho hoạt động kinh doanh và công tác quản trị điều hành của toàn hệ thống.

Tập trung cơ cấu lại hệ thống mạng lưới, cơ cấu hoạt động các chi nhánh, đặc biệt trên địa bàn TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh; cơ cấu lại mô hình tổ chức tại chi nhánh phù hợp với yêu cầu điều hành, nâng cao hiệu quả phục vụ khách hàng.

Xây dựng, triển khai có hiệu quả Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025; chỉ đạo, giám sát việc triển khai đúng tiến độ đề án chiến lược phát triển kinh doanh của các công ty con; chủ động triển khai, xử lý theo thẩm quyền những vấn đề liên quan và đề xuất cổ phần hóa Agribank.

Quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành; rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu công tác quản trị, điều hành, quản lý rủi ro tuân thủ các quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước; cập nhật, áp dụng tiêu chuẩn quốc tế trong hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ và công tác tự kiểm tra góp phần phòng ngừa, hạn chế rủi ro; khắc phục có hiệu quả các tồn tại, sai phạm qua thanh tra, kiểm toán, tự kiểm tra, đặc biệt trong công tác tín dụng; xử lý nghiêm minh, nhanh chóng các sai phạm, tiêu cực, đặc biệt là đối với người đứng đầu.

Triển khai đồng bộ các giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng người lao động đáp ứng yêu cầu quản trị, điều hành và xu hướng số hóa hoạt động ngân hàng.

5 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TẠI AGRIBANK

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU CÁC UỶ BAN THUỘC HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Công tác quản trị doanh nghiệp tại Agribank

Năm 2022, Hội đồng thành viên đã thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Tổ chức tín dụng, Quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Agribank và Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên Agribank. Các hoạt động của Agribank đều tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, các chủ trương, chính sách của Nhà nước và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và các hoạt động ngân hàng, duy trì chế độ họp thường xuyên, quyết định kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Agribank.

Công tác hoạch định chiến lược, chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính được thực hiện linh hoạt, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thể hiện rõ vai trò của một định chế tài chính nhà nước lớn trong thực thi chính sách tiền tệ, ổn định thị trường tiền tệ trong điều kiện nhiều thông tin bất lợi, khó khăn trong thanh khoản của các ngân hàng thương mại, tiếp tục triển khai có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ khách hàng khắc phục khó khăn, phục hồi kinh doanh sau đại dịch theo chủ trương của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế.

Hệ thống văn bản nội bộ tiếp tục được rà soát, hoàn thiện để phù hợp với quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và yêu cầu cấp thiết trong hoạt động kinh doanh.

Agribank đã cơ bản hoàn thành công tác chuyển đổi cơ cấu tổ chức Trụ sở chính theo mô hình, định hướng; từng bước sắp xếp mạng lưới chi nhánh phù hợp với hoạt động kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, thiết lập các tuyến bảo vệ trong quản trị rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao năng lực và chất lượng công tác quản trị điều hành, tạo nền tảng phát triển dịch vụ ngân hàng hiện đại.

Hội đồng thành viên kịp thời chỉ đạo rà soát, kiện toàn bộ máy nhân sự các cấp gắn với triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công tác quản trị, điều hành và hoạt động kinh doanh trong tình hình mới. Các Thành viên Hội đồng Thành viên, Ban Điều hành có trình độ thạc sỹ kinh tế, quản trị kinh doanh, luật và có thời gian trên 20 năm công tác trong ngành ngân hàng, trải qua nhiều cương vị tại Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại, dày dạn kinh nghiệm trong công tác quản lý và hoạt động kinh doanh, nắm vững chủ chương, chính sách, vững vàng trong công tác chỉ đạo, điều hành. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động người lao động theo đúng quy trình, quy định.

Các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm toán nội bộ và xử lý vi phạm được chỉ đạo triển khai có hiệu quả. Kỷ cương, kỷ luật điều hành và ý thức tuân thủ được tăng cường. Tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của Hội đồng thành viên được giám sát tuân thủ thường xuyên, đảm bảo triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ.

Công tác hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, góp phần hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh, nâng cao hình ảnh và giá trị thương hiệu của Agribank.

2. Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát

Là một ngân hàng 100% vốn Nhà nước, Hội đồng thành viên, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát tại Agribank được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và của Agribank. Theo đó, thù lao của các thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, Ban kiểm soát không nằm trong quỹ tiền lương chung của Agribank, được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt theo năm và được xác định gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khống chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong Agribank.

3. Cơ cấu các Uỷ ban thuộc Hội đồng thành viên

3.1. Uỷ ban nhân sự

Uỷ ban là đơn vị trực thuộc Hội đồng thành viên, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên trong lĩnh vực tổ chức, nhân sự, tiền lương và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.

3.2. Uỷ ban Quản lý rủi ro

Uỷ ban là đơn vị trực thuộc Hội đồng thành viên, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng thành viên thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến quản lý rủi ro và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.

3.3. Uỷ ban Chính sách

Uỷ ban là đơn vị trực thuộc Hội đồng thành viên, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng thành viên trong việc ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Agribank; xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank

3.4. Uỷ ban Đầu tư

Uỷ ban là đơn vị trực thuộc Hội đồng thành viên, có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng thành viên trong hoạt động đầu tư nội ngành và một số công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Agribank.

4. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Là một ngân hàng 100% vốn nhà nước, Agribank tiên phong thực hiện các chính sách của Chính phủ, đồng thời chịu sự quản lý và giám sát chặt chẽ của Ngân hàng Nhà nước, mọi hoạt động của Agribank đều được báo cáo minh bạch và kịp thời. Mô hình Ban Kiểm soát với các thành viên do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm cho phép cơ quan quản lý kiểm soát độc lập các hoạt động của Agribank.

4.1. Chức năng nhiệm vụ chủ yếu của Ban kiểm soát

- Ban Kiểm soát có nhiệm vụ giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Agribank trong việc quản trị, điều hành Agribank; chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Ban hành các quy định nội bộ của Ban kiểm soát; Định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo. Thực hiện sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của Ban kiểm soát cho phù hợp các quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và quy định của Agribank.

- Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Agribank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Agribank, thẩm định báo cáo khác theo yêu cầu của chủ sở hữu.

- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Agribank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu hoặc Hội đồng thành viên phù hợp với quy định của pháp luật.

- Lập danh sách người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Agribank; lưu giữ và cập nhật thay đổi danh sách này.

- Thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, điều động, luân chuyển, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác.

- Ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm (bao gồm cả việc thuê chuyên gia, tổ chức bên ngoài) trước ngày 15/12 theo đề nghị của Trưởng kiểm toán nội bộ sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát của quản lý cấp cao đối với kiểm toán nội bộ.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại điều lệ Agribank và đề nghị của Hội đồng thành viên.

4.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022

Ban kiểm soát đã triển khai đầy đủ nhiệm vụ theo chương trình công tác, các nhiệm vụ phát sinh theo yêu cầu Ngân hàng Nhà nước và đề nghị của Hội đồng Thành viên. Công tác giám sát ngày càng được chú trọng, chất lượng giám sát ngày càng được nâng cao, hoạt động kiểm toán nội bộ đã được triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch kiểm toán nội bộ, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Agribank được thực hiện thẩm định đầy đủ, có chất lượng.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng thành viên trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trao đổi thông tin trên nguyên tắc tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định nội bộ của Agribank. Trên cơ sở kết quả giám sát định kỳ, kết quả kiểm toán nội bộ, ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát đã có nhiều khuyến nghị, lưu ý cụ thể về công tác quản trị của Hội đồng thành viên, hỗ trợ Hội đồng thành viên có thêm thông tin trong việc ra quyết định, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai các biện pháp đảm bảo hoạt động kinh doanh theo đúng định hướng nhưng vẫn kiểm soát rủi ro hiệu quả. Các báo cáo định kỳ/đột xuất được gửi đến Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc để chỉ đạo nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ và khắc phục các tồn tại, sai phạm, hạn chế rủi ro trong hệ thống.

Ban kiểm soát đã triển khai 14 cuộc họp định kỳ, đột xuất (nội dung các cuộc họp chủ yếu là thông qua các quyết định của Ban kiểm soát để thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và chương trình công tác) và ban hành 62 nghị quyết, phát hành trên 40 báo cáo định kỳ/ đột xuất gửi Tổng giám đốc, Hội đồng Thành viên và Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

5. Quản trị rủi ro

Agribank tiếp tục tập trung nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp để xây dựng hoàn thiện chính sách, công cụ quản lý rủi ro nhằm đáp ứng đầy đủ yêu cầu của thông tư 13, phù hợp với thực tiễn Agribank đảm bảo hoạt động quản lý rủi ro thực hiện hiệu quả, kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn rủi ro trọng yếu:

Cơ cấu tổ chức quản lý rủi ro đảm bảo tuân thủ yêu cầu của Thông tư 13 và các văn bản liên quan: Agribank đã thay đổi mô hình cơ cấu tổ chức theo định hướng của Hội đồng thành viên, theo đó khối quản lý rủi ro bao gồm các đơn vị Trung tâm Quản lý rủi ro tín dụng, Trung tâm Quản lý rủi ro Phi tín dụng, Ban chính sách tín dụng thực hiện các chức năng nhiệm vụ quản lý rủi ro tuyến bảo vệ thứ 2 theo quy định.

Trong môi trường kinh doanh đầy biến động hiện nay, quản trị rủi ro tốt trở thành yếu tố sống còn đối với hoạt động ngân hàng, giúp cho ngân hàng ít bị tác động bởi những ảnh hưởng không lường trước, hoặc có khả năng đưa ra những biện pháp kịp thời nhằm ngăn ngừa và hạn chế thấp nhất những tổn thất. Trong hoạt động ngân hàng, rủi ro có thể xảy đến ở tất cả các nghiệp vụ, từ tín dụng, thanh toán, ngoại tệ, đầu tư…

Agribank áp dụng nguyên tắc quản lý độc lập các rủi ro riêng biệt. Các đơn vị chịu trách nhiệm về quản lý rủi ro của Agribank gồm có Trung tâm Quản lý rủi ro tín dụng với chức năng tham mưu, đề xuất Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc trong việc quản lý rủi ro tín dụng; quản lý rủi ro tập trung trong hoạt động cấp tín dụng; thực hiện theo dõi, giám sát các hạn mức rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng; đo lường, kiểm soát và báo cáo về quản lý rủi ro tín dụng, quản lý rủi ro tập trung tín dụng; Trung tâm Quản lý rủi ro phi tín dụng đầu mối quản lý rủi ro thị trường, rủi ro tập trung đối với hoạt động giao dịch tự doanh, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro thanh khoản và rủi ro hoạt động. Công tác quản lý rủi ro được cải thiện từng bước thông qua việc hoàn thiện khung chính sách quản lý rủi ro.

5.1. Rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng

Tại Agribank, quản lý rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng được thực hiện trong suốt quá trình xem xét, thẩm định, phê duyệt, quản lý tín dụng. Hệ thống văn bản quản lý tiếp tục được hoàn thiện thông qua việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy trình, quy chế để phù hợp với những thay đổi về chủ trương, chính sách và thực tế kinh doanh. Để thực hiện quản lý rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng Agribank đã ban hành Quy định về khẩu vị rủi ro giai đoạn 2022-2024 (trong đó bao gồm khẩu vị rủi ro đối với rủi ro tín dụng, Quy định về quản lý rủi ro tín dụng và tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng, Quy định về hạn mức rủi ro tín dụng và hạn mức rủi ro tập trung, Quy chế, quy trình về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động, Quy định về cảnh báo sớm rủi ro tín dụng trong hệ thống Agribank và hướng dẫn các chi nhánh sử dụng, vận hành hệ thống cảnh báo sớm.

Các tuyến bảo vệ thường xuyên theo dõi, chỉ đạo, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro đảm bảo trích đúng, trích đủ theo quy định, nâng cao năng lực tài chính, lợi nhuận để có điều kiện được bổ sung vốn điều lệ, tăng hệ số CAR.

Agribank ban hành hạn mức rủi ro tín dụng theo đối tượng khách hàng, theo sản phẩm, hình thức bảo đảm, ngành, lĩnh vực kinh tế; hạn mức rủi ro tập trung tín dụng đối với một khách hàng và người có liên quan, theo ngành, lĩnh vực kinh tế và xây dựng chương trình xuất dữ liệu tự động phục vụ công tác theo dõi, giám sát hạn mức rủi ro tín dụng, tập trung tín dụng. Các hạn mức rủi ro này luôn kiểm soát trong ngưỡng, đảm bảo tuân thủ quy định quy định của pháp luật, tuân thủ chiến lược, khẩu vị rủi ro của Agribank.

Đồng thời, Agribank phát triển công cụ đo lường rủi ro tín dụng và rủi ro tập trung tín dụng trên cơ sở Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ sẵn có. Hệ thống này đưa ra tham số xác suất khách hàng không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, đáp ứng quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN, tạo điều kiện ước tính tham số tổn thất dự kiến.

Năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, người dân vẫn bị ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid-19 và những diễn biến bất lợi của nền kinh tế; các khoản nợ cơ cấu giữ nguyên nhóm nợ do khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 không được tiếp tục cơ cấu sau 30/6/2022, tiềm ẩn khả năng chuyển nợ xấu; công tác thu hồi nợ đến hạn, nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro vẫn gặp nhiều khó khăn.

Trước dấu hiệu nợ xấu gia tăng trong hệ thống ngân hàng, để kiểm soát tỷ lệ nợ xấu theo mục tiêu Ngân hàng Nhà nước giao, Agribank đã quyết liệt triển khai nhiều giải pháp như xây dựng, triển khai phương án xử lý nợ xấu năm 2022, giao kế hoạch xử lý nợ xấu đến từng chi nhánh gắn với cơ chế khuyến khích và chế tài phù hợp ngay từ đầu năm; Thường xuyên rà soát, cập nhật, đánh giá tính khả thi của phương án xử lý nợ xấu; Đánh giá kết quả xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14; Tăng cường rà soát các khoản nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro lớn, nợ tiềm ẩn chuyển sang nợ xấu để kịp thời triển khai các biện pháp xử lý thu hồi phù hợp đối với từng khoản nợ…

Đến 31/12/2022, tỷ lệ nợ xấu ở mức 1,64%, giảm 0.07% với năm 2021, đạt mục tiêu Ngân hàng Nhà nước giao (dưới 2%); Thu hồi nợ đã xử lý rủi ro đạt 10.317 tỷ đồng, hoàn thành 103% kế hoạch (kế hoạch thu tối thiểu 10.000 tỷ đồng), các giới hạn, tỷ lệ an toàn hoạt động của Agribank đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; trong đó, tỷ lệ an toàn vốn (CAR) riêng lẻ đạt 10,6%; tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR) 82,83%; tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn 25,18%; tỷ lệ dự trữ thanh khoản lên tới 16,6%, cao hơn nhiều so với quy định của Ngân hàng Nhà nước là tối thiểu 10%.

Để tuân thủ các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước giao, Agribank đã xây dựng và triển khai kế hoạch phát hành trái phiếu tăng vốn và trình Ngân hàng Nhà nước trình Chính phủ phê duyệt Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ giai đoạn 2021-2023. Agribank cũng điều chỉnh danh mục cấp tín dụng, tiếp tục cơ cấu lại tài sản Có, hạn chế cấp tín dụng đối với các khoản vay thuộc nhóm có hệ số rủi ro cao, ưu tiên cấp tín dụng cho các khoản vay thuộc nhóm có hệ số rủi ro thấp, đồng thời hoàn thiện và ban hành các quy định, quy trình nội bộ. Agribank liên tục tổ chức các hội nghị tập huấn và hướng dẫn, chỉ đạo các chi nhánh rà soát, bổ sung thông tin, dữ liệu đầu vào trên hệ thống để đảm bảo số liệu chính xác.

Không chỉ giới hạn trong giám sát rủi ro của từng khoản vay, Agribank còn quản lý chặt chẽ rủi ro cả danh mục tín dụng để phòng ngừa tổn thất, đồng thời tập trung phát triển công cụ đo lường rủi ro tín dụng và rủi ro tập trung tín dụng trên cơ sở Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ sẵn có. Các khoản vay thuộc danh mục khoản cấp tín dụng có vấn đề được theo dõi, giám sát; công tác xử lý rủi ro được thực hiện kịp thời, góp phần kiểm soát nợ xấu. Đối với các khoản nợ đã xử lý rủi ro, công tác thu hồi nợ được đẩy mạnh và đạt hiệu quả. Năm 2022, Agribank thu hồi 10.317 tỷ đồng nợ sau xử lý.

5.2. Rủi ro thị trường

là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm: rủi ro lãi suất; rủi ro ngoại hối; rủi ro giá cổ phiếu; rủi ro giá hàng hóa. Để đo lường và kiểm soát rủi ro thị trường, Agribank áp dụng các công cụ, phương pháp, mô hình đo lường rủi ro như trạng thái mở thuần (NOP), định giá giá trị thị trường và phương pháp Var lịch sử; đồng thời thiết lập khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro thị trường như: hạn mức trạng thái ngoại tệ, hạn mức lỗ trong kinh doanh ngoại tệ, hạn mức trạng thái vàng… Công tác quản lý rủi ro thị trường cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của NHNN và phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế tại Agribank. Cơ chế giám sát và xử lý kịp thời giúp Agribank hạn chế tối đa và khắc phục nhanh chóng các vi phạm phát sinh, đảm bảo Agribank luôn duy trì trạng thái rủi ro thị trường tuân thủ khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro của Agribank và các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam.

5.3. Rủi ro thanh khoản

là khả năng xảy ra tổn thất khi ngân hàng không có khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính của mình khi đến hạn, hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của Ngân hàng. Rủi ro thanh khoản có thể làm giảm thu nhập, uy tín của ngân hàng, nghiêm trọng hơn có thể khiến ngân hàng mất khả năng thanh toán.

Agribank sử dụng các công cụ đo lường rủi ro thanh khoản dựa trên phương pháp dòng tiền, phương pháp dựa trên chỉ số cấu trúc của bảng cân đối, đáp ứng yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Tại thời điểm 31/12/2022, tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR) đạt 82,83%, đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước (tối đa 85%). Chỉ số này cho thấy thanh khoản của Agribank được kiểm soát tốt, nhất là trong điều kiện cạnh tranh lãi suất huy động đến từ các ngân hàng thương mại cổ phần những tháng cuối năm.

Các tỷ lệ an toàn thanh khoản của Agribank luôn đáp ứng quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được cho vay trung dài hạn đạt 25,18% (trong đó quy định của NHNN tối đa là 34%), tỷ lệ dự trữ thanh khoản đạt 16,6% (quy định tối thiểu 10%), tỷ lệ khả năng chi trả đối với VNĐ lên tới 116,24% (trong khi quy định tối thiểu 50%), tỷ lệ khả năng chi trả đối với ngoại tệ ở mức cao, đạt 160,58% (quy định tối thiểu 10%).

5.4. Rủi ro hoạt động

là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với Ngân hàng (bao gồm cả rủi ro pháp lý). Rủi ro hoạt động không bao gồm rủi ro chiến lược và rủi ro danh tiếng (ngoại trừ các tác động về danh tiếng có nguyên nhân từ rủi ro hoạt động).

Tại Agribank, các trạng thái rủi ro được theo dõi chặt chẽ và tăng cường cảnh báo sớm về khả năng vi phạm các hạn mức rủi ro. Ngân hàng hiện đang áp dụng 02 phương pháp đo lường rủi ro hoạt động (sử dụng các phát hiện của Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán và thu thập, phân tích số liệu tổn thất nội bộ và bên ngoài), đảm bảo yêu cầu tối thiểu theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN.

Năm 2022, Agribank phát sinh một số sự kiện rủi ro hoạt động thuộc nhóm gian lận nội bộ, gian lận bên ngoài, gián đoạn hoạt động kinh doanh và thiệt hại tài sản vật chất. Tuy nhiên, các sự kiện rủi ro hoạt động được phát hiện và khắc phục kịp thời nên tổn thất rủi ro hoạt động ở mức thấp. Trong đó, tổn thất phát sinh chủ yếu thuộc nhóm thiệt hại tài sản vật chất, nhưng thông qua việc thực hiện tốt công tác phòng ngừa và mua bảo hiểm theo quy định nên giảm thiểu được mức độ thiệt hại.

5.5. Rủi ro khác:

Hệ thống thanh toán của Agribank hoạt động an toàn và thông suốt, hạ tầng thanh toán từng bước được hoàn thiện theo định hướng tập trung hóa hệ thống thanh toán trên một nền tảng tích hợp. Công tác hạch toán kế toán của Ngân hàng được thực hiện đầy đủ, chính xác và kịp thời. Agribank cũng liên tục phát triển, nâng cấp, và dịch chuyển liên thông các hệ thống thanh toán 24/7 theo thời gian thực.

6 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐÁNH GIÁ CỦA AGRIBANK VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀ NHÂN TỐ TRỌNG YẾU TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

1. Đánh giá của Agribank về phát triển bền vững

Chương trình nghị sự 2030 được tất cả các quốc gia thành viên Liên hợp quốc thông qua vào tháng 9 năm 2015 cung cấp một kế hoạch chung về hòa bình và thịnh vượng cho con người và hành tinh trong hiện tại và tương lai, là lời kêu gọi hành động khẩn cấp cho tất cả các quốc gia trên thế giới nhằm xây dựng một tương lai tốt đẹp và bền vững cho tất cả mọi người ở mọi nơi. Các mục tiêu phát triển bền vững nhấn mạnh việc chấm dứt nghèo đói và các thiếu thốn khác phải đi đôi với các chiến lược cải thiện sức khỏe và giáo dục, giảm bất bình đẳng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhưng đồng thời giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu, bảo tồn đại dương và rừng.

Thực hiện cam kết quốc tế, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, trong đó xác định 17 mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030 và hàng loạt các nghị quyết, thông tư, quyết định về mục tiêu, lộ trình và giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch.

Với vai trò là kênh dẫn vốn cho nền kinh tế, hoạt động ngân hàng ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế, yêu cầu phát triển bền vững càng trở nên cấp thiết. Khung pháp lý cho phát triển bền vững hệ thống ngân hàng cũng đang từng bước được xây dựng và hoàn thiện. Ngân hàng Nhà nước đã ban hành một hệ thống văn bản về phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam, trong đó định hướng phát triển bền vững đặt ra cho ngành ngân hàng rất rõ rang và cụ thể, như thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; tăng cường nhận thức và trách nhiệm xã hội của hệ thống ngân hàng đối với việc bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu, từng bước xanh hóa hoạt động ngân hàng; thúc đẩy phát triển "tín dụng xanh", "ngân hàng xanh" để góp phần chuyển đổi nền kinh tế sang hướng tăng trưởng xanh, phát thải carbon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng tỷ trọng vốn tín dụng ngân hàng đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng ít carbon...

Là một ngân hàng với sứ mệnh hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, sự lớn mạnh không ngừng của Agribank trong suốt 35 năm qua là minh chứng của phát triển bền vững, không chỉ mang lại lợi ích cho khách hàng và ngân hàng, nguồn vốn của Agribank đã hỗ trợ, tạo điều kiện giúp diện mạo nông thôn từng bước đổi thay, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại hóa, chuyển đổi cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, bảo vệ an ninh trật tự, môi trường sinh thái

Xác định mục tiêu hướng tới xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường, Agribank đã và đang tập trung ưu tiên nguồn vốn, mở rộng cho vay có hiệu quả các dự án, chương trình phát triển sản xuất, kinh doanh khu vực nông nghiệp, nông thôn, nhất là các chương trình, dự án tạo ra giá trị gia tăng, năng lượng sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trở thành "mắt xích" quan trọng trong chuỗi liên kết sản xuất nông nghiệp, góp phần tạo nên các sản phẩm nông nghiệp đạt chất lượng và có giá trị hàng hóa cao.

Hiện nay, Agribank đang hoàn thiện khung chính sách của Ngân hàng về quản lý môi trường, xã hội và nguồn lực (ESG). Theo đó, ESG sẽ được tích hợp đầy đủ trong cơ cấu của Agribank bao gồm lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, quy trình, thủ tục và thông lệ. Các khoản cấp tín dụng không được phê duyệt khi quá trình ESG chưa được hoàn tất, đồng thời đưa quản trị rủi ro ESG vào các quyết định xếp hạng khách hàng. Cùng với đó, Agribank đã triển khai thuê tư vấn về chính sách và giải pháp thực hiện ESG và định hướng áp dụng bộ tiêu chuẩn ESG trong hoạt động, nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn, từ đó, thay đổi nhận thức của người tiêu dùng về chất lượng và sự an toàn của hàng nông sản Việt Nam, hướng đến phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững.

2. Tác động môi trường

2.1. Đánh giá tác động môi trường trong hoạt động kinh doanh:

Với gần 65% vốn tín dụng được đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, Agribank luôn ý thức được tác động trực tiếp và gián tiếp của Ngân hàng đến môi trường thông qua việc phê duyệt các dự án sản xuất kinh doanh của khách hàng có thể ảnh hưởng đến môi trường, do đó, Agribank chủ trương nghiêm túc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong quy trình nghiệp vụ tín dụng, sổ tay tín dụng, Agribank luôn gắn việc thẩm định dự án, phương án vay vốn với vấn đề đảm bảo môi sinh, môi trường, các dự án phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt của cấp thẩm quyền theo quy định của pháp luật, kiên quyết loại trừ cấp tín dụng đối với các dự án có khả năng ảnh hưởng lớn và nghiêm trọng đến môi trường - xã hội.

Không chỉ dừng lại ở khâu thẩm định và phê duyệt tín dụng, Agribank tiếp tục giám sát khi dự án vay vốn vào giai đoạn triển khai. Đối với các dự án được đánh giá và phân loại là có rủi ro cao, rủi ro tiềm ẩn về môi trường và xã hội, Agribank yêu cầu khách hàng thực hiện quản lý rủi ro môi trường và xã hội của dự án vay vốn nhằm đánh giá đầy đủ, chính xác các loại rủi ro và đưa ra các biện pháp hạn chế, giảm thiểu các rủi ro về vấn đề môi trường và xã hội.

Trong hoạt động cấp tín dụng, Agribank triển khai các chương trình tín dụng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao, phát triển nguồn năng lượng sạch, các dự án giảm phát khí thải nhà kính, giảm tác động đến môi trường và các dự án bảo về tầng ozon. Agribank đã tham gia nhiều Dự án có liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường do Ngân hàng Thế giới và các tổ chức tài chính quốc tế tài trợ như Dự án nâng cao chất lượng, an toàn sản phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học; Dự án nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững; Quản lý rủi ro thiên tai; Hỗ trợ nông nghiệp Cacbon thấp; Cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng; Điện gió; đưa vốn tín dụng vào công cuộc chống hạn, mặn Đồng bằng Sông Cửu Long và miền Trung Tây Nguyên…

Đặc biệt, để đón "làn sóng" đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, Agribank đã triển khai chương trình tín dụng ưu đãi không giới hạn có quy mô tối thiểu 50.000 tỷ đồng phục vụ sản xuất "Nông nghiệp sạch" vì sức khỏe cộng đồng. Agribank thực hiện ưu đãi cho vay đối với khách hàng vay vốn là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chủ trang trại tham gia các khâu trong chuỗi sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn, quy mô lớn. Đến nay, khắp mọi vùng, miền, các mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch dần được hình thành từ vốn vay của Agribank.

Agribank thông qua việc ứng dụng công nghệ để phi chứng từ hóa các phương tiện thanh toán, áp dụng ngân hàng điện tử trực tuyến... góp phần thúc đẩy tín dụng xanh. Trên nền tảng công nghệ, Agribank đã triển khai hàng loạt sản phẩm dịch vụ thanh toán hiện đại như: Thanh toán biên mậu với các quốc gia có chung đường biên giới; thanh toán song phương với các ngân hàng thương mại, với Kho bạc Nhà nước; thu ngân sách nhà nước với Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước; thanh toán hóa đơn; chuyển khoản, thanh toán hóa đơn qua tin nhắn SMS; Internet Banking; E-Mobile Banking; thẻ thanh toán…, góp phần tích cực đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

2.2. Tác động môi trường trong các hoạt động của Agribank

"Vì tương lai xanh" - mục tiêu xuyên suốt từ nhận thức đến hành động của gần 40.000 người lao động Agribank, chung tay cùng ngành ngân hàng thực hiện thành công chiến lược quốc gia của Việt Nam về kinh tế xanh thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Hành động từ những điều nhỏ nhất cùng hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng xanh và bền vững. Mong muốn thông điệp "Agribank - Vì tương lai xanh" sẽ ngày càng được lan tỏa mạnh mẽ hơn trong cộng đồng để từ đó cùng xây dựng hệ sinh thái, bảo vệ môi trường sống, sức khỏe con người và sự phát triển bền vững của Quốc gia, đã từ nhiều năm, Agribank liên tục tổ chức các hoạt động vì môi trường như phong trào thêm cây thêm sự sống, trồng một triệu cây xanh, chung tay bảo vệ môi trường biển. Agribank phát động các phong trào thi đua "Nói không với rác thải nhựa", "Nói không với hút thuốc lá", "Gìn giữ môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp", "Chung tay làm sạch môi trường biển" tại 28 tỉnh/thành phố ven biển, tổ chức các roadshow đi xe đạp tại các thành phố lớn chuyển tải thông điệp "Cùng hành động giảm khí thải ra môi trường"…

Tại các trụ sở, điểm giao dịch của Agribank, chương trình xanh hoá nơi làm việc đã tạo môi trường làm việc đẹp, trong lành, thân thiện. Các sảnh chờ, hành lang, chiếu nghỉ, phòng làm việc, khu vệ sinh đều được đặt cây xanh, vệ sinh sạch sẽ và thường xuyên tiêu diệt côn trùng, khử khuẩn, đảm bảo mỹ quan và an toàn cho nhân viên Agribank cũng như khách hàng.

Các chính sách tiết giảm chi phí được Agribank đưa vào quy định và nội quy lao động: tiết kiệm điện bằng cách tắt thiết bị khi không sử dụng, thay thế đèn chiếu sáng thông thường bằng đèn tiết kiệm điện, dùng chung các công cụ lao động, tài sản như máy in, văn phòng phẩm, thay thế dần bàn ghế với kích thước nhỏ gọn hơn để tăng không gian, giảm sử dụng nguyên vật liệu…

Agribank tăng cường khuyến khích người lao động nâng cao ý thức tự giác và bảo vệ môi trường qua các hành động thu gom pin cũ đã sử dụng; không xả rác trực tiếp ra môi trường; tái sử dụng giấy đã in 1 mặt, tái sử dụng các hộp mực in, sử dụng QR Code để truy cập tài liệu thay cho việc in bản giấy; thay thế chai nước nhựa bằng chai nước thủy tinh; định lượng nước sử dụng để tránh lãng phí; vận động người lao động sử dụng các phương tiện làm việc thân thiện với môi trường

3. Tác động xã hội

3.1. Đánh giá tác động xã hội trong hoạt động kinh doanh:

Mang trên mình sứ mệnh "Ngân hàng của nhà nông", Agribank ghi dấu ấn khẳng định vai trò tiên phong, gương mẫu, nghiêm túc thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phục hồi và phát triển kinh tế, xã hội. Tỷ trọng đầu tư tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn tại Agribank luôn chiếm 65-70% tổng dư nợ cho vay nền kinh tế. Ngân hàng chủ động tham gia các chương trình trọng điểm của chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn với 07 chương trình tín dụng chính sách và 02 Chương trình mục tiêu Quốc gia bao gồm Cho vay theo chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Cho vay hộ gia đình, cá nhân thông qua Tổ vay vốn/ tổ liên kết; Cho vay theo chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; Cho vay gia súc, gia cầm; Cho vay tái canh cà phê; Cho vay chính sách phát triển thủy sản; Tín dụng ưu đãi phục vụ "Nông nghiệp sạch"; xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

Song song với các chương trình đã và đang được triển khai sâu rộng, Agribank tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia giúp cho người dân ở khu vực nông nghiệp, nông thôn, vùng sâu, vùng xa tiếp cận dễ dàng hơn nguồn tài chính cần thiết với chi phí hợp lý, nâng cao đời sống và phát triển kinh doanh. Hàng triệu hộ nông dân, doanh nghiệp nhỏ và vừa khắp cả nước đã được vay vốn với lãi suất ưu đãi từ Agribank, có cơ hội nâng cao chất lượng cuộc số từ mô hình sản xuất gia đình, sản xuất nhỏ. Nguồn tín dụng của Agribank đã mở ra cơ hội thoát nghèo và tạo cơ hội làm giàu cho nhiều nông dân, góp phần quan trọng vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở mỗi địa phương, thực sự là đòn bẩy hiệu quả trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Không chỉ mang đồng vốn đến cho bà con nông dân, Agribank được đánh giá là ngân hàng tiên phong trong đầu tư và cung ứng dịch vụ thẻ, dịch vụ ATM tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn, khu vực biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa để bà con nông dân và tầng lớp yếu thế tại những khu vực này được tiếp cận vốn vay và sử dụng các dịch vụ tài chính vi mô. Đề án Đẩy mạnh phát triển dịch vụ thẻ tại thị trường nông nghiệp - nông thôn giúp các cá nhân cư trú trên địa bàn nông thôn hoặc có hoạt động sản xuất - kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn được cấp hạn mức thấu chi lên tới 30 triệu đồng để thanh toán các dịch vụ chi trả tiền điện, nước, cước viễn thông, mua sắm hàng hóa tiêu dùng thiết yếu, mua sắm vật tư cho sản xuất. Agribank triển khai chính sách miễn 100% chi phí trang bị,

lắp đặt POS cho khách hàng là các pháp nhân, cá nhân cung ứng hàng hóa, dịch vụ hợp pháp trên địa bàn nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời miễn 100% phí chiết khấu cho tất cả các giao dịch thẻ thuộc diện triển khai của Đề án. Phương thức cấp tín dụng qua thẻ là sáng tạo của Agribank, vừa đảm bảo kiểm soát được quá trình sử dụng tiền vay, vừa giúp khách hàng tiếp cận được nguồn vốn vay chính thức với thủ tục đơn giản, dễ dàng. Thành công của Đề án từng bước tạo thói quen thanh toán không dùng tiền mặt, giúp người thu nhập thấp, phụ nữ và những đối tượng yếu thế khác… có cơ hội tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính - ngân hàng một cách thuận tiện, phù hợp nhu cầu với chi phí hợp lý, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho các khách hàng ở khu vực nông thôn.

3.2. Tác động xã hội qua các chương trình của Agribank

Sẻ chia với cộng đồng qua công tác an sinh xã hội

Là doanh nghiệp ghi đậm dấu ấn trong nhiều năm qua trên hành trình an sinh xã hội vì cộng đồng, dù đối mặt với bối cảnh khó khăn và thách thức của năm 2022, công tác an sinh xã hội vẫn được Agribank quan tâm và tích cực thực hiện. Agribank dành nguồn kinh phí hơn 600 tỷ đồng tài trợ cho các địa phương có huyện nghèo, hỗ trợ xây dựng hơn 2.000 căn nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho người nghèo và đối tượng chính sách trong cả nước, 17 công trình trường học và phòng học, 06 trạm và cơ sở y tế, tặng các gói khám chữa bệnh cho người nghèo, hoạt động cứu trợ thiên tai...

Đã trở thành truyền thống tốt đẹp, với mong muốn mang lại cái Tết xum vầy, ấm no cho mọi người, Agribank hàng năm tổ chức chương trình "Tết xum vầy – Xuân gắn kết" và trao tặng hàng nghìn suất quà, hàng chục tỷ đồng cho các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, Agribank thể hiện trách nhiệm xã hội khi triển khai nhiều chương trình như "Agribank - Ngân hàng vì cộng đồng", "Agribank - Tốt hơn mỗi ngày", "Agribank - Vì tương lai xanh", "Thêm con chữ, bớt đói nghèo", "Agribank - Trao nụ cười".

Đặc biệt, trong hành trình 35 năm xây dựng và phát triển, Agribank nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm đối với những thương binh, liệt sỹ và gia đình người có công. Các hoạt động "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa", tri ân gia đình có công với cách mạng được người lao động, đoàn viên thanh niên Agribank chú trọng và hưởng ứng. Trên các vùng miền của Tổ quốc, những mái ấm đồng đội, mái ám tình thương mang dấu ấn Agribank dành cho các hộ nghèo đã và đang được hình thành. Phong trào phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam anh hùng, thăm hỏi và tặng quà thương bệnh binh, người có công tại các địa phương… đã tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, được các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và nhân dân cả nước ghi nhận, đánh giá cao.

Gắn kết và nâng cao sức khỏe cộng đồng

Ngoài các chương trình an sinh xã hội, Agribank còn đóng góp cho cộng đồng theo một cách riêng. Với mục đích thúc đẩy tinh thần thể dục thể thao của người dân, vì một cộng đồng khoẻ mạnh và gắn kết, Agribank đã phát động và tài trợ nhiều chương trình thể dục thể thao trong cả nước. Đặc biệt, năm 2022, Agribank ra mắt ứng dụng thể thao miễn phí trên nền tảng điện thoại mang tên Agribank Sports. Ứng dụng cho phép mọi người tham gia và kết nối với cộng đồng yêu thể thao, chia sẻ các hoạt động hàng ngày với bạn bè, theo dõi, kết bạn, tham gia vào các đội ngay trên ứng dụng; đồng thời, khi tham gia các sự kiện chạy bộ do Agribank tổ chức, thành tích được quy đổi thành tiền gây quỹ từ thiện.

4. Người lao động là nhân tố trọng yếu trong phát triển bền vững

Là một ngân hàng có mạng lưới lớn nhất Việt Nam, hiện tại, số lượng lao động tại Agribank có 40.909 người với độ tuổi bình quân là 38 tuổi, trong đó độ tuổi dưới 40 chiếm 65,2% cho thấy lực lượng lao động tại Agribank trẻ, năng động, nhiệt huyết và tiềm năng.

4.1. Lương và phụ cấp cho người lao động

Tổng mức chi lương và phụ cấp cho nhân viên năm 2022 là 13.828 tỷ đồng, tăng 2,2% so với năm 2021. Lương và phụ cấp bình quân của người lao động Agribank là 29,77 triệu đồng/người (không bao gồm thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát).

4.2. Các chính sách, chế độ, đãi ngộ dành cho người lao động

Bên cạnh các khoản lương và phụ cấp, trong những năm qua người lao động tại Agribank được quan tâm đầy đủ các mặt từ đời sống vật chất và tinh thần, việc làm, điều kiện, phương tiện làm việc, thu nhập, quyền lợi về nghỉ ngơi, chế độ khen thưởng cũng như khuyến khích học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, giúp cho người lao động tin tưởng, yên tâm công tác, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Agribank.

Các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ. 100% người lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. 100% người lao động được tiêm phòng đầy đủ vắc xin ngừa Corona Virus và mở rộng đến người thân có nhu cầu; người lao động bị ảnh hưởng trong dịch Covid-19 được hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh, được Công đoàn bộ phận quan tâm, chăm sóc khi cần thiết. Agribank cũng tổ chức khám chữa bệnh toàn diện 01 lần/năm cho tất cả người lao động và 02 lần/năm cho lao động nữ. Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) cung cấp bảo hiểm khám chữa bệnh miễn phí cho người lao động tại nhiều đơn vị và phí ưu đãi cho người thân. Hàng năm, người lao động được tạo điều kiện nghỉ dưỡng tại hệ thống nhà khách của Agribank tại nhiều địa điểm trong cả nước.

Trong năm 2022, Agribank hoàn thiện nhiều chính sách tạo điều kiện và đảm bảo quyền lợi người lao động như cơ chế tiền lương phù hợp với chế độ tiền lương hiện hành của Nhà nước và khuyến khích tăng năng suất lao động; sắp xếp, bố trí người lao động công tác tại những vị trí phù hợp với năng lực chuyên môn. Agribank cũng chú trọng thiết lập các kênh đối thoại với người lao động để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và đáp ứng những yêu cầu, đề xuất chính đáng, hợp lý của người lao động.

Với những đóng góp của người lao động Agribank, nhiều tập thể, cá nhân trong Ngân hàng đã được ghi nhận thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua và được tặng thưởng nhiều danh hiệu, bằng khen, giấy khen từ các cấp. Năm 2022, Agribank đã trình 42 hồ sơ khen thưởng cấp nhà nước gồm Huân chương các loại, Bằng khen của thủ tướng Chính phủ, đồng thời được 6.459 khen thưởng của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, gồm các bằng khen, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Ngân hàng, Cờ thi đua của Ngân hàng Nhà nước, Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, Tập thể lao động xuất sắc, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp ngân hàng.

4.3. Bảo vệ quyền và lợi ích của người lao động

Hoạt động của tổ chức Công đoàn phát triển mạnh mẽ tại Agribank. Công đoàn các cấp tích cực tham gia quản lý và chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, đặc biệt là quá trình xây dựng các chính sách, chế độ liên quan tới việc làm, tiền lương, thu nhập, các chế độ bảo hiểm, giám sát thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, thỏa ước lao động tập thể và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích chính đáng của người lao động.

Không chỉ giới hạn trong việc bảo vệ người lao động, Công đoàn cũng chú trọng chăm lo đời sống cho công đoàn viên thông qua các hoạt động như thăm hỏi, động viên, tặng quà, trợ cấp người lao động có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, bị ảnh hưởng của dịch bệnh; khảo sát nhu cầu vay vốn của người lao động tại Agribank để đề xuất chính sách cho vay nhằm hỗ trợ cho người lao động trong toàn hệ thống có nguồn vốn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, nâng cao đời sống, thu nhập, tạo động lực cho người lao động yên tâm công tác, tạo sự gắn bó lâu dài, tích cực cống hiến sức lực, trí tuệ, tâm huyết cho sự phát triển ổn định, bền vững của Agribank.

Lợi ích về thể chất và tinh thần của người lao động cũng được quan tâm thoả đáng. Các chương trình hội thao, hội diễn nhằm đẩy mạnh phong trào rèn luyện sức khoẻ cho người lao động, vun đắp truyền thống văn hoá Agribank, phát huy tinh thần đoàn kết, tăng cường giao lưu, học hỏi giữa các đơn vị và luôn được sự hưởng ứng nhiệt tình của người lao động. Năm 2022, Hội thao Agribank lần thứ IX được tổ chức tại Thành phố Hải Phòng thu hút sự tham gia của hơn 1.200 vận động viên xuất sắc đến từ 148 công đoàn cơ sở trong toàn quốc, tranh tài ở 6 bộ môn. Tổng cục Thể dục Thể thao đã trao tặng 288 huy chương cho các tập thể, cá nhân điển hình trong phong trào văn hoá, thể thao của Agribank. Hội thao đã tạo khí thế thi đua sôi nổi từ cơ sở đến toàn hệ thống, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh doanh năm 2022 của Agribank.

Không chỉ những người lao động đang công tác mà cả người lao động đã hưởng chế độ hưu trí cũng được Agribank quan tâm, chăm sóc, thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn, tri ân những đóng góp của các thế hệ đi trước. Hàng năm, Agribank tổ chức các buổi gặp mặt hội viên hội hưu trí nhân dịp Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế Người cao tuổi. Agribank cũng tổ chức khám bệnh tổng quát hàng năm cho cán bộ hưu trí.

4.4. Vai trò của người phụ nữ được phát huy

Tại Agribank, chính sách bình đẳng giới cũng được thực hiện triệt để. Agribank có trên 22.000 người lao động nữ trong tổng số 40.909 người lao động, chiếm 55%. Phụ nữ thực sự phát huy vai trò trong hoạt động của Agribank khi có tới 1.073 cán bộ nữ tham gia Ban Lãnh đạo các Ban, Trung tâm tại Trụ sở chính và Ban Giám đốc các chi nhánh, 04 lãnh đạo nữ có mặt trong Hội đồng Thành viên, Ban Điều hành Agribank. Trên các cương vị công tác, lao động nữ thể hiện bản lĩnh, năng lực, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, nỗ lực làm việc, học tập, phấn đấu để phát triển toàn diện.

5. Công tác đào tạo

Chú trọng nâng cao chất lượng người lao động, đáp ứng nhu cầu được học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn và tiếp nhận những thông tin, kiến thức mới của người lao động, công tác đào tạo tại Agribank được chuyên nghiệp hoá thông qua hoạt động của Trường Đào tạo cán bộ Agribank.

Công tác đào tạo được kết hợp linh hoạt giữa hình thức đào tạo trực tiếp và đào tạo trực tuyến, phù hợp với đặc thù lớp học và thực tế tình hình dịch bệnh trên cả nước, đồng thời tiết kiệm chi phí, nâng cao quy mô và phạm vi đào tạo. Nhờ đó, trong năm 2022 toàn hệ thống đã tổ chức đào tạo cho 182.326 lượt người lao động với tổng số ngày đào tạo là 330.285 ngày, trong đó: 22 chương trình đào tạo tập trung với 142 lớp cho 12.200 lượt người lao động, thời lượng đào tạo đạt 77.891 ngày; các chương trình đào tạo do các đơn vị trong hệ thống tự tổ chức hoặc cử người lao động tham gia đạt 170.126 lượt người và 252.394 ngày.

Các chương trình đào tạo tập trung chú trọng các nội dung được Hội đồng thành viên định hướng nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động ngân hàng thời kỳ cách mạng công nghệ 4.0 nhằm hỗ trợ nâng cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng theo hướng hiện đại, hiệu quả để gia tăng lợi nhuận, đóng góp vào thành công chung của hoạt động kinh doanh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từng bước đưa hoạt động đào tạo dựa trên cơ sở khung năng lực, khung đào tạo, góp phần đánh giá cán bộ và nâng cao hiệu quả công việc; các chương trình đào tạo chuyên sâu, chuẩn mực nhằm củng cố kiến thức và nâng cao nghiệp vụ cho người lao động trong hoạt động kinh doanh…

Các chương trình tự đào tạo tại đơn vị có nội dung trải rộng trên khắp các lĩnh vực, từ các mảng nghiệp vụ ngân hàng (như tín dụng, kế toán, kế hoạch nguồn vốn, kinh doanh đối ngoại, sản phẩm dịch vụ …) đến các lĩnh vực bổ trợ, phục vụ hoạt động kinh doanh (như lĩnh vực kiểm tra, pháp luật, marketing, tổ chức tiền lương …). Các đơn vị trong hệ thống đã chủ động tổ chức các chương trình, hội nghị tập huấn, triển khai văn bản cho người lao động bằng các hình thức phù hợp như hội nghị trực tuyến/trực tiếp, kiểm tra nghiệp vụ trực tuyến, cử tham dự các khóa học bên ngoài Agribank ... giúp người lao động được kịp thời cập nhật kiến thức, văn bản mới phục vụ cho công việc.

7

BÁO CÁO
TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
Số 2 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu B02/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

		Thuyết minh	31/12/2022 Triệu VND	31/12/2021 Triệu VND (trình bày lại) (*)
A	**TÀI SẢN**			
I	**Tiền mặt và vàng**	4	**19.190.635**	**19.217.844**
II	**Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNNVN")**	5	**7.954.314**	**148.144.147**
III	**Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác**	6	**193.240.160**	**154.762.482**
1	Tiền gửi tại các TCTD khác		191.797.535	93.803.134
2	Cho vay các TCTD khác		1.442.625	60.959.348
IV	**Chứng khoán kinh doanh**	7	**9.089**	**65.901**
1	Chứng khoán kinh doanh		9.910	68.234
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh		(821)	(2.333)
V	**Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác**	8	**599.758**	**52.610**
VI	**Cho vay khách hàng**		**1.407.966.059**	**1.282.261.952**
1	Cho vay khách hàng	9	1.444.801.761	1.316.473.316
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(36.835.702)	(34.211.364)
VIII	**Chứng khoán đầu tư**	11	**214.012.971**	**62.458.831**
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11.1	154.788.395	58.403.666
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	11.2	59.873.942	4.758.684
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	11.3	(649.366)	(703.519)
IX	**Góp vốn, đầu tư dài hạn**	12	**26.800**	**26.800**
4	Góp vốn, đầu tư dài hạn khác	12.2	33.100	33.100
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	12.3	(6.300)	(6.300)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
Số 2 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu B02/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

		Thuyết minh	31/12/2022 Triệu VND	31/12/2021 Triệu VND (trình bày lại) (*)
X	**Tài sản cố định ("TSCĐ")**		**10.801.834**	**10.550.538**
1	Tài sản cố định hữu hình	13	8.486.267	8.166.178
a	*Nguyên giá*	*13*	*23.002.920*	*21.390.829*
b	*Hao mòn TSCĐ*	*13*	*(14.516.653)*	*(13.224.651)*
2	Tài sản cố định thuê tài chính	14	743	1.101
a	*Nguyên giá*	*14*	*20.446*	*23.437*
b	*Hao mòn TSCĐ*	*14*	*(19.703)*	*(22.336)*
3	Tài sản cố định vô hình	15	2.314.824	2.383.259
a	*Nguyên giá*	*15*	*3.842.900*	*3.830.216*
b	*Hao mòn TSCĐ*	*15*	*(1.528.076)*	*(1.446.957)*
XII	**Tài sản Có khác**	**16**	**21.037.535**	**18.471.903**
1	Các khoản phải thu	16.1	9.970.636	8.180.989
2	Các khoản lãi, phí phải thu	16.2	10.957.950	9.243.354
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		1.500	1.942
4	Tài sản Có khác	16.3	1.872.727	2.796.986
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	16.4	(1.765.278)	(1.751.368)
	TỔNG TÀI SẢN		**1.874.839.155**	**1.696.013.008**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

		Thuyết minh	31/12/2022 Triệu VND	31/12/2021 Triệu VND (trình bày lại) (*)
B	**NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU**			
	NỢ PHẢI TRẢ			
I	**Các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN**	**17**	**5.907.133**	**1.417.170**
1	Tiền gửi và vay Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam		5.907.133	1.417.170
II	**Tiền gửi và vay các TCTD khác**	**18**	**32.502.466**	**3.448.399**
1	Tiền gửi của các TCTD khác		32.116.380	2.787.189
2	Vay các TCTD khác		386.086	661.210
III	**Tiền gửi của khách hàng**	**19**	**1.623.935.082**	**1.542.504.439**
V	**Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro**		**4.956.574**	**5.788.025**
VI	**Phát hành giấy tờ có giá**	**20**	**78.462.847**	**28.560.772**
VII	**Các khoản nợ khác**		**42.077.500**	**38.182.300**
1	Các khoản lãi, phí phải trả	21.1	28.708.588	24.881.850
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		6.165	13.244
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	21.2	13.362.747	13.287.206
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		**1.787.841.602**	**1.619.901.105**
	VỐN CHỦ SỞ HỮU			
VIII	**Vốn và các quỹ**	**23**	**86.997.553**	**76.111.903**
1	Vốn		34.889.237	34.770.767
a	*Vốn điều lệ*		*34.446.863*	*34.328.393*
g	*Vốn khác*		*442.374*	*442.374*
2	Các quỹ của TCTD		31.149.124	31.087.129
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		223.104	223.104
5	Lợi nhuận chưa phân phối		19.455.936	8.863.963
6	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		1.280.152	1.166.940
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		**86.997.553**	**76.111.903**
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		**1.874.839.155**	**1.696.013.008**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

		Thuyết minh	31/12/2022 Triệu VND	31/12/2021 Triệu VND (trình bày lại) (*)
I	**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH** **NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN VÀ CÁC CAM KẾT KHÁC**			
1	Bảo lãnh vay vốn	37	55.785	116.981
2	Cam kết giao dịch hối đoái	37	166.876.221	8.891.839
	Cam kết mua ngoại tệ		*85.751*	*325.082*
	Cam kết bán ngoại tệ		*415.939*	*396.464*
	Cam kết giao dịch hoán đổi		*166.374.531*	*8.170.293*
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	37	2.916.180	3.329.513
5	Bảo lãnh khác	37	22.103.608	18.926.669
6	Cam kết khác	37	169.684	169.684
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	38	16.960.754	17.947.316
8	Nợ khó đòi đã xử lý	39	181.111.736	205.155.409
9	Tài sản và chứng từ khác	40	4.120.947	5.757.449

(*) Số liệu 31/12/2021 được trình bày lại theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2021 và điều chỉnh số liệu đầu kỳ của Công ty Cho thuê Tài chính I Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam ("ALCI") (Thuyết minh 47).

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Người lập:	Kế toán trưởng:	Người phê duyệt:
Nguyễn Văn Chất	Phùng Văn Hưng Quang	Phạm Toàn Vượng
Trưởng ban	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*
Ban Tài chính - Kế toán		

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

		Thuyết minh	2022 Triệu VND	2021 Triệu VND (trình bày lại) (*)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	128.036.986	109.477.299
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	25	(67.847.444)	(62.724.581)
I	**Thu nhập lãi thuần**		**60.189.542**	**46.752.718**
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	26	9.150.552	8.773.309
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	26	(4.383.232)	(3.666.522)
II	**Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ**	**26**	**4.767.320**	**5.106.787**
III	**Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối**	**27**	**2.857.814**	**1.515.012**
IV	**Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh**		**14.305**	**(123.534)**
V	**Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư**	**28**	**136.781**	**309.926**
5	Thu nhập từ hoạt động khác		10.821.085	9.079.399
6	Chi phí hoạt động khác		(978.873)	(822.410)
VI	**Lãi thuần từ hoạt động khác**	**29**	**9.842.212**	**8.256.989**
VII	**Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần**	**30**	**52.587**	**784**
VIII	**Chi phí hoạt động**	**31**	**(28.150.016)**	**(24.803.812)**
IX	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng**		**49.710.545**	**37.014.870**
X	**Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng**	**32**	**(27.171.920)**	**(21.675.516)**
XI	**Tổng lợi nhuận trước thuế**		**22.538.625**	**15.339.354**
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	(4.502.262)	(3.016.914)
8	Lợi ích thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	33	6.637	4.971
XII	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**	**33**	**(4.495.625)**	**(3.011.943)**
XIII	**Lợi nhuận sau thuế (mang sang trang sau)**		**18.043.000**	**12.327.411**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

		Thuyết minh	2022 Triệu VND	2021 Triệu VND (trình bày lại) (*)
XIII	**Lợi nhuận sau thuế (mang sang từ trang trước)**		**18.043.000**	**12.327.411**
XIV	**Lợi ích của cổ đông không kiểm soát**		**143.743**	**228.859**
	Lợi nhuận thuần trong năm		**17.899.257**	**12.098.552**

(*) Số liệu năm 2021 được trình bày lại theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2021 và điều chỉnh số liệu đầu kỳ của ALCI (Thuyết minh 47)

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Người lập:	Kế toán trưởng:	Người phê duyệt:
Nguyễn Văn Chất	Phùng Văn Hưng Quang	Phạm Toàn Vượng
Trưởng ban	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*
Ban Tài chính - Kế toán		

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
Số 2 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mẫu B04/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

		2022 Triệu VND	2021 Triệu VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	126.322.390	112.249.132
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(64.020.706)	(63.593.557)
03	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	4.767.320	5.104.959
04	Chênh lệch số tiền thực thu, thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng và chứng khoán)	2.953.235	1.405.145
05	Chi hoạt động khác	(436.475)	(568.329)
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	10.267.203	8.810.266
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(24.949.068)	(22.647.451)
08	Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(3.977.087)	(3.195.850)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	**50.926.812**	**37.564.315**
	Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09	Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	26.700.060	11.726.092
10	(Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(151.441.663)	38.205.963
11	Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(547.148)	(26.913)
12	Tăng các khoản cho vay khách hàng	(128.328.445)	(102.490.719)
13	Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(24.547.582)	(11.921.640)
14	(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(1.739.788)	3.000.443
	Những thay đổi về nợ hoạt động		
15	Tăng/(giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNNVN	4.489.963	(3.183.607)
16	Tăng tiền gửi và vay từ các TCTD khác	29.054.067	1.085.432
17	Tăng tiền gửi của khách hàng	81.430.643	137.628.600
18	Tăng/(giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	49.902.075	(11.644.442)
19	Giảm các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(831.451)	(483.293)
20	Giảm khác về nợ hoạt động	(4.392.236)	(7.616.529)
I	**LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**	**(69.324.693)**	**91.843.702**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
Số 2 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Phương pháp trực tiếp - tiếp theo)

Mẫu B04/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		2022 Triệu VND	2021 Triệu VND
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01	Mua sắm tài sản cố định	(3.157.113)	(1.678.841)
02	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	11.484	32.233
09	Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	52.587	784
II	**LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**	**(3.093.042)**	**(1.645.824)**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
01	Tăng vốn điều lệ	118.470	3.618.222
04	Tạm ứng chuyển lợi nhuận về Ngân sách Nhà nước	(2.740.039)	(3.347.722)
III	**LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**	**(2.621.569)**	**270.500**
IV	**LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM**	**(75.039.304)**	**90.468.378**
V	**TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM**	**293.171.787**	**202.703.409**
VII	**TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (Thuyết minh 34)**	**218.132.483**	**293.171.787**

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Người lập:	Kế toán trưởng:	Người phê duyệt:
Nguyễn Văn Chất	Phùng Văn Hưng Quang	Phạm Toàn Vượng
Trưởng ban	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*
Ban Tài chính - Kế toán		

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

DANH SÁCH
CÁC CÔNG TY CON

Công ty con	Tên viết tắt	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
CÔNG TY CON					
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam	ASC	Giấy CNĐKKD số 0101452242 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/04/2011, thay đổi lần thứ 7 ngày 29/09/2022	In thương mại, Dịch vụ liên quan đến in, cung cấp các dịch vụ ngân quỹ cho ngân hàng	350	100%
Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank	Agribank AMC	Giấy CNĐKKD số 0106134589 do Sở KH&ĐT Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/3/2013, thay đổi lần thứ 12 ngày 15/09/2022	Tiếp nhận, quản lý các tài sản đảm bảo nợ vay để xử lý; xử lý tài sản đảm bảo nợ; dịch vụ kiểm soát hồ sơ bán nợ; dịch vụ thu hồi nợ cho Agribank; tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng...	30	100%
Công ty cho thuê tài chính I Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	ALCI	Giấy phép hoạt động số 238/1998/QĐ-NHNN ngày 14/7/1998 của Thống đốc NHNN.	Cho thuê tài chính; tư vấn, nhận bảo lãnh liên quan đến nghiệp vụ cho thuê tài chính; ủy thác, quản lý tài sản cho thuê tài chính ...	200	100%
CTCP Chứng khoán Agribank	Agriseco	Giấy phép thành lập và hoạt động số 108/UBCK-GP ngày 10/7/2009 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.	2.120	74,92%
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp	ABIC	Giấy phép thành lập và hoạt động số 38GP/KDBH ngày 18/10/2006 và Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC8/KDBH ngày 30/12/2022 do Bộ Tài chính cấp.	Bảo hiểm, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính	515,6	51,7%

DANH SÁCH MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH

CN	MÃ CN	TÊN GỌI	ĐỊA ĐIỂM	SỐ ĐIỆN THOẠI
I	KHU VỰC TP HÀ NỘI			
1	1200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch	Số 2 và số 4A Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437724265
2	1400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Láng Hạ	24 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02437760248
3	1401	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội I	Số 92 đường Võ Thị Sáu, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02438683220
4	1410	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình	A009 Tháp The Manor, đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02437940312
5	2203	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây I	Số 189, Phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội	02433831873
6	3140	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh	Tòa nhà Trung tâm giao dịch Chi nhánh Xổ số kiến thiết Đông Anh, thôn Cổ Dương, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội	02438832463
7	1502	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vạn Xuân	Số 36 Bát Đàn, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439233220 (428)
8	1504	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đống Đa	Số 211 Phố Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435738871
9	1505	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội II	Số 34 đường Tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02432424930
10	1508	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tam Trinh	Lô 03-3A và 04-3A, cụm khu công nghiệp Hoàng Mai, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	02438628520
11	1460	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội	Toà nhà C3, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	02438687095

12	1462	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Đô	Số 36 đường Nguyễn Cơ Thạch, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438379651
13	1483	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đô	459C Bạch Mai, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02439448277
14	1302	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung Yên	Tầng 1, 2, 3 toà nhà Diamond Flower, Số 48 đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02462818233
15	1305	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tràng An	Số 1 Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437957371
16	1480	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội	Toà nhà Lô A1K cụm SXTTCN&CN nhỏ, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02435332243
17	3120	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lâm	Số 187 đường Nguyễn Đức Thuận, Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	02436763699
18	1220	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Long Biên	Số 562 Nguyễn Văn Cừ, Phường Gia Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội	02438735646
19	1506	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ	Số 447 Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	02437184437
20	1260	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hồng Hà	Số nhà 28 Trần Nhật Duật, Phường Đồng Xuân,Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439263312 (201)
21	2802	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mê Linh	Km 8 đường Bắc Thăng Long Nội Bài, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội	02435250897
22	1500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	Số 77, phố Lạc Trung, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	02436365634
23	1440	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hà Nội	Tòa nhà 459 Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	02437627630
24	1450	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Quốc Việt	Số nhà 135 đường Lạc Long Quân, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437555691 (570)
25	1300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long	Số 4 Phạm Ngọc Thạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02435744337
26	1303	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	Số 75, phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	02436284757
27	1420	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội	Số nhà 23B phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	02439364838 (268,269)
28	1507	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cầu Giấy	Số 99 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	02437931172 (301,302,303,305)
29	3180	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Trì	Số 300 Ngọc Hồi, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	02436875965
30	1482	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương	Tầng 1 tòa nhà Bea Sky, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	02436410912
31	3100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm	Số 10 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội	02438341124
32	3160	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sóc Sơn	Đường III, xã Tiên Dược, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội	02438851619
33	1240	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hoàng Mai	Tòa nhà chung cư Sky Central, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	02436646346
34	2200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	Số 2, phố Vũ Trọng Khánh, Tổ dân phố 5, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	02433550622
II	KHU VỰC TÂY NAM BỘ			

1	7000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hậu Giang	Số 22 đường Võ Nguyên Giáp, Phường 5, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang	02933838834
2	1800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Cần Thơ	Số 3 Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	02923829186
3	1890	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ II	8-10 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	02923817795
4	6600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Long An	Số 1, Võ Văn Tần, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	02723837061
5	6603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Long An	Số 3, Huỳnh Châu Sổ, Khu 1, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	02723891093
6	6500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đồng Tháp	Số 01, Nguyễn Du, Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	02773856770
7	6700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh An Giang	Số 51B đường Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	02963856542
8	6900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tiền Giang	Số 31 Lê Lợi, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	02733971763
9	7100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bến Tre	Số 284A1, Đại lộ Đồng Khởi, Phường Phú Tân, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre	02753824790
10	7300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Long	Số 28 đường Hưng Đạo Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	02703821173
11	7400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Trà Vinh	Số 138 Trần Quốc Tuấn, Phường 2, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	02943858020
12	7600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Sóc Trăng	Số 20B Trần Hưng Đạo, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng	02993615833
13	7700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Kiên Giang	Số 01 đường Hàm Nghi, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang	02973680199
14	7709	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang II	Số 784, Khu phố Minh An, Thị trấn Minh Lương, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	02973836059
15	7790	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Quốc	Số 02 đường Trần Hưng Đạo, Phường Dương Đông, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang.	02973994865
16	7200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bạc Liêu	Số 250, Đường Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	02913824660 - 02913555545
17	7500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Cà Mau	Số 5, đường An Dương Vương, Phường 7, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	02903833385
III	KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ			
1	5500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Dương	Số 45 Đại lộ Bình Dương, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	02743811759
2	5590	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng Thần	Số 27 Đại lộ Thống Nhất, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	02743794686 (3)
3	5700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tây Ninh	Số 468, đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh	02763815566
4	5900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đồng Nai	180, Đường 30/4, Phường Thanh Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	02513818135
5	5911	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Đồng Nai	Số 01, Đường Trần Phú, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	02513844211 (122)
6	5990	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đồng Nai	Số 1034, Xa Lộ Hà Nội, KP 2, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai	02518825033

7	6000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Số 21 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Phước Trung, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	02543717115
8	6090	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	Số 43A đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	02543627333
9	5600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Phước	Số 711, quốc lộ 14, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	02713885495
10	5601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Bình Phước	Số 1037 đường Phú Riềng Đỏ, Phường Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước	02713885009
IV	KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG			
1	2100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hải Phòng	Số 283 Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	02253829526
2	2112	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hải Phòng	Số 12 Hồ Sen, Phường Dư Hàng, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng	02253710577
3	2111	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng	Số 9 đường Hồng Bàng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	02253747383
4	2800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Vĩnh Phúc	Đường Kim Ngọc, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	02113862553
5	2890	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc II	Số 88A, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trưng Trắc, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc	02113869226 (222)
6	2311	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương II	Số 136, Nguyễn Trãi I, Phường Sao Đỏ, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	02203592888
7	2300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hải Dương	Số 16 Phạm Hồng Thái, Phường Quang Trung, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	02203891035

8	3400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thái Bình	Số 150, đường Lê Lợi, Phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	02273833093
9	3401	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thái Bình	Số 297, đường Trần Hưng Đạo, Phường Đề Thám, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình	02273838606
10	3200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Nam Định	Số 315 Trần Hưng Đạo, Phường Bà Triệu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	02283840681
11	3203	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nam Định	Lô N5 đường Phạm Ngũ Lão, khu công nghiệp Hoà Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	02283670941
12	3300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Ninh Bình	Đường Trần Hưng Đạo, Phường Tân Thành, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	02293871505
13	3303	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Ninh Bình	Số 268, Phố 1, Đường Vân Giang, Phường Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	0229362113
14	2400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hưng Yên	Số 793 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên	02213568366
15	2407	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên II	Số 619, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Bần Yên Nhân, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên	02213942996
16	2600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Ninh	Số 26 Lý Thái Tổ, Phường Đại Phúc, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	02223854549
17	2603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh II	Phường Đình Bảng, Thành Phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh	02223833766
18	2900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Nam	Số 52 đường Trần Phú, Phường Quang Trung, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	02263852842
19	2906	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam II	Đường Lê Chân, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam	02263851273

V	KHU VỰC MIỀN NÚI BIÊN GIỚI			
1	8300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Cao Bằng	Khu đô thị mới Km5, Phường Đề Thám, Thành phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	02063859038
2	8400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lạng Sơn	Số 03, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	02053717255
3	7800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lai Châu	Đường Điện Biên Phủ, Phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu	02133878482
4	7900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Sơn La	Số 8, Đường Chu Văn Thịnh, Tổ 5, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La	02123852497
5	8800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lào Cai	Số nhà 003A, đường Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	02143821233
6	8802	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lào Cai II	Số 005, đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	02143830013
7	8200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Giang	Số 101 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang	02193861618
8	8600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Kạn	Tổ 1A, Phường Phùng Chí Kiên, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn	02093879637
9	8900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Điện Biên	Số nhà 884, đường Võ Nguyên Giáp, Phường Mường Thanh, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên	02153825745
VI	KHU VỰC TRUNG DU BẮC BỘ			
1	8100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Tuyên Quang	Số nhà 112, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Minh Xuân, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	02073816160
2	8700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Yên Bái	Số nhà 43, đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	02163859214
3	8702	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Yên Bái	Số 133, đường Nguyễn Thái Học, Phường Nguyễn Thái Học, Thành Phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	02163862671
4	8500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thái Nguyên	Số 279, đường Thống Nhất, Phường Gia Sàng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	02083855103
5	8501	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thái Nguyên	Số 10, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	02083856528
6	2500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bắc Giang	Số 166, đường Nguyễn Thị Lưu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	02043555636
7	2501	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Giang II	Số 45, đường Ngô Gia Tự, Phường Trần Phú, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	02043582789
8	8090	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Quảng Ninh	Số 29, đường Đại lộ Hòa Bình, Phường Trần Phú, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh	02033772023
9	8000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Ninh	Số 72, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	02033622671
10	8003	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Quảng Ninh	ố 211, phường Đông Triều, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	02033870555
11	3000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hoà Bình	Số 1/175 đường Trần Hưng Đạo, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	02183851981
12	2700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Phú Thọ	Số 6, Đường Trần Phú, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.	02103812621-02103840657
13	2707	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ II	Số nhà 1674, đường Hùng Vương, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ	02103898368
VII	KHU VỰC KHU 4 CŨ			

1	3500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thanh Hoá	Số 12 Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá	02373857195
2	3519	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thanh Hoá	Số 56, Phố 2, Thị trấn Tân Phong, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa	02373737686
3	3590	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hoá	Số 39, đường Hồ Xuân Hương, Phường Trường Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	02373821379
4	3600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Nghệ An	Số 364, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	02383599375
5	3601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Nghệ An	Số 02, đường Dương Vân Nga, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	02388690335
6	3611	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Nghệ An	Số 42, đường Chu Huy Mân, Khối Kim Tân, Phường Hòa Hiếu, Thị xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An	02383881354
7	3700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Hà Tĩnh	Số 01, đường Phan Đình Phùng, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	02393850245
8	3701	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh II	Số 05, Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, khối phố 06, phường Nguyễn Du, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	02393685899
9	4000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Thừa Thiên Huế	Số 10 Hoàng Hoa Thám, Phường Vĩnh Ninh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	02343883849
10	3800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Bình	Số 02 Mẹ Suốt, Phường Đồng Hải, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình	02323829697
11	3801	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Quảng Bình	Tiểu khu 11, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	02323611818 - 02323611959
12	3900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Trị	Số 01 đường Lê Quý Đôn, Phường 1, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	02333529579

VIII	KHU VỰC DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG			
1	2000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Đà Nẵng	53 Lê Hồng Phong, Phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	02363891068
2	2001	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Đà Nẵng	Số 228 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	02363897704
3	4200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Nam	06 Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam	02353852265
4	4500	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Quảng Ngãi	194 Trần Hưng Đạo, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	02553712102
5	4300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Định	Số 64 đường Lê Duẩn, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định	02563525338
6	4600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Phú Yên	Số 321 Trần Hưng Đạo, Phường 4, TP Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên	02573601567
7	4700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Khánh Hòa	Số 12 Hùng Vương, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	02583524408
8	4900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Ninh Thuận	Số 540 - 544 đường Thống Nhất, Phường Đạo Long, TP. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận	02593824618 - 02593832231
9	4800	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Thuận	Số 02 - 04 Trưng Trắc, Phường Đức Nghĩa, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	02523814946
IX	KHU VỰC TÂY NGUYÊN			
1	5000	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Gia Lai	160 Hai Bà Trưng, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	02693888450
2	5020	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Gia Lai	102 Lê Duẩn, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	02693868585

3	5100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Kon Tum	Số nhà 88, Đường Trần Phú, Phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	02603913183
4	5200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đắk Lắk	Số 51 đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	02623853777
5	5219	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk	Số 37 đường Phan Bội Châu, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	02623678886
6	5300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Đắk Nông	Số 35, đường 23/3, tổ dân phố 3, Phường Nghĩa Trung, Thành phố Gia Nghĩa, Tỉnh Đắk Nông	02613543250 (103)
7	5400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Lâm Đồng	Số 23 đường Trần Phú, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	02633531528
8	5402	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng II	Số 693 Quốc lộ 20, Thị Trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng	02633843760
X	KHU VỰC TP HỒ CHÍ MINH			
1	1606	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Phú	310-312-314 Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02838121227 (203)
2	6440	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Thành phố Hồ Chí Minh	322 đường Bùi Thanh Khiết, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	02837602501 (116-120)
3	6380	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Thạnh	347-349-351 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835129295
4	6480	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 11	485 Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	02839747200
5	6300	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Số 284 đường Lê Văn Việt, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	02837220333 (316,307)
6	6120	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Củ Chi	Số 44 Tỉnh Lộ 8, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	02837925964
7	1940	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức II	280A12-A13 Lương Định Của, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02854027575 (102)
8	6421	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh	358 Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	02837515939 (206)
9	1904	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Miền Đông	Số 129 đường Bình Quới, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	02835561904 (111, 301,303)
10	6110	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Triệu	131 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02862749979
11	6350	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông TP. Hồ Chí Minh	Số NL03-05 Khu biệt thự Phố kinh doanh Ngân Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837815379 (206)
12	6170	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 7	40/2 Khu phố I, Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838723337
13	6222	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 5	Số 1101-1103-1105 Trần Hưng Đạo, Phường 05, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02839246704
14	6360	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Bình	1200 Lạc Long Quân, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	02839717951
15	6460	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tân Phú	126 Thoại Ngọc Hầu, Phường Phú Thọ Hoà, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	02839734939
16	6223	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành Đô	56-58-60 Nguyễn Văn Cừ, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838361682 (0/113)
17	6100	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thủ Đức	Số 14 Đường 6, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02837228595

18	6150	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Xuyên Á	Số 2025/2A Quốc lộ 1A, Khu phố 2, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837154037
19	1600	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	2 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838210567 (700,701,707)
20	1700	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Số 02A đường Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838222752 (320)
21	1900	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn	Số 28-30-32 đường Mạc Thị Bưởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	02838272224
22	6280	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Số 96 đường Đồng Văn Cống, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	02837415168 (307/309)
23	6320	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	131A Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02838918301
24	6160	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	Tầng 1, tầng 2, một phần tầng 3 tòa nhà V5, thuộc lô V Tòa nhà Sunrise City South, số 23 đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	02838725759
25	6220	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Chợ Lớn	43 Hải Thượng Lãn Ông, Phường 10, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	02838578227 (1062/1067)
26	1604	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận	135A Phan Đăng Lưu, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	02839955676 (208)
27	6140	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hóc Môn	12 Lý Thường Kiệt, Thị Trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.	02838910493 (111)
28	6321	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	Số 58 đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh	02837164715 (101/102)
29	1601	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Quận 1	428 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	02838361922

30	1602	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 3	112 Trần Quốc Thảo, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	02862907134
31	1902	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 4	Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1 và tầng 2 cao ốc H2 Hoàng Diệu, Phường 08, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh	02839412880 (403,410)
32	1702	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 8	925, 925 (ABCD) Tạ Quang Bửu (cụ thể: 925, 925A, 925B, 925C, 925D), Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	02839823957 (118/128)
33	6420	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 10	326 Nguyễn Chí Thanh, Phường 05, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02839571511
34	6400	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	Số 110 đường Phạm Ngũ Lão, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	02838956301
35	6200	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bình Tân	676 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02837524058
36	6340	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nhà Bè	18 Huỳnh Tấn Phát, Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	02837827358 (304/305)
37	1603	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lý Thường Kiệt	Số 162-166 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh	02838638419 (106/303/304/305)
38	1607	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Phan Đình Phùng	55-55A Phan Đình Phùng, Phường 17, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.	02838456746
39	1608	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Trường Sơn	26 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	2835474377
40	1903	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Tân Tạo	208-210 đường Lê Văn Quới, Phường Bình Hưng Hòa A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	02839785885 (227)

AGRIBANK

NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Website: www.agribank.com.vn
Định chế tài chính
Điện thoại: (84 24) 38379014/ 37724401/ 38313733/ 38313700
Fax: (84 24) 38313709/ 38313690

Trung tâm Chăm sóc Khách hàng
Điện thoại: 1900558818
Trung tâm Vốn
Điện thoại: (84 24) 37722773/ 37722774
Fax: (84 24) 38314069